**Kế hoạch bài dạy tuần 16 lớp 4B**

***(Từ 23/12 đến 27/12/2024)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Thứ*** | ***Buổi*** | ***Tiết*** | ***Môn*** | ***Tên bài*** | ***Điều chỉnh*** |
| Hai | Sáng | 1 | Chào cờ | Toạ đàm theo chủ đề Truyền thống quê hương. |  |
| 2 | Toán 1 | Luyện tập (T2) | BT 3, 4, 5 |
| 3 | Tiếng Việt 1 | Chia sẻ và bài đọc 1: Đón Thần Mặt Trời | Chia sẻ  Đọc thành tiếng |
| 4 | Tiếng Việt 2 | Phần còn lại.  Tự đọc sách báo (HS làm ở nhà) |
| Chiều | 1 | Tiếng Anh | GV chuyên |  |
| 2 | Tiếng Anh | GV chuyên |  |
| 3 | Tiếng Việt 3 | Bài viết 1: Luyện tập viết đoạn văn về một câu chuyện em thích |  |
| Ba | Sáng | 1 | Toán 2 | Luyện tập chung (T1) | BT 1, 2, 3 |
| 2 | Toán tăng | Luyện tập. Thương có chữ số 0. T1 |  |
| 3 | HĐTN | Ứng xử nơi công cộng  Truyền thống quê hương | GDĐP: Liên hệ  Chủ đề 6  Giáo dục truyền thống ở quê hương em |
| 4 | Tiếng Việt 4 | Nói và nghe: Kể chuyện: Cứu người trước đã |  |
| Chiều | 1 | TV tăng | Luyện tập: Viết đoạn văn về một câu chuyện em thích. |  |
| 2 | Khoa học 1 | Bài 14. Nhu cầu sống của động vật và chăm sóc vật nuôi- tiết 1 | HĐ 1 |
| 3 | Khoa học 2 | Bài 14. Nhu cầu sống của động vật và chăm sóc vật nuôi- tiết 2 |
| Tư | Chiều | 1 | Toán 3 | Luyện tập chung (T2) | BT 4, 5, 6, 7 |
| 2 | Tiếng Việt 5 | Bài đọc 2: Để học tập tốt |  |
| 3 | Toán tăng | Luyện tập. Thương có chữ số 0. T2 |  |
| Năm | Chiều | 1 | Toán 4 | Ước lượng tính (T1) | BT 1, 2 |
| 2 | Tiếng Việt 6 | Luyện từ và câu: Chủ ngữ |  |
| 3 | TV tăng | Luyện tập về chủ ngữ |  |
| Sáu | Sáng | 1 | Toán 5 | Ước lượng tính (T2) | BT 3, 4, 5 |
| 2 | Toán tăng | Luyện tập: Chia cho số có hai chữ số |  |
| 3 | Tiếng Việt 7 | Bài viết 2: Viết thư thăm hỏi |  |
| 4 | Sinh hoạt | Ứng xử nơi công cộng  Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động đền ơn đáp nghĩa  Sinh hoạt Đội |  |
| Chiều | 1 | Mĩ thuật | GV chuyên |  |
| 2 | Mĩ thuật | GV chuyên |  |
| 3 | Thể dục | GV chuyên |  |

***Duyệt bài, ngày….tháng….năm 2024***

***Phó hiệu trưởng***

***Nguyễn Thị Hằng***

**TUẦN 16:**

***Thứ Hai ngày 23 tháng 12 năm 2024***

**Sáng**

**Tiết 1: Chào cờ**

**TỌA ĐÀM THEO CHỦ ĐỀ TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Mở rộng hiểu biết về truyền thống quê hương mình.

- Phát triển tình yêu quê hương, đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG , PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

1. Nhà trường:

- Thiết kế sân khấu buổi lễ chào cờ đầu tuần.

- Tổ chức buổi lễ theo nghi tức quy định.

2. Học sinh:

- Trang phục chỉnh tề, ghế ngồi dự chào cờ đầu tuần.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần, triển khai công tác tuần 16***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 15.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 16.  - Tuyên dương gương “***Người tốt việc tốt”***  + Quang Quân nhặt được 10.000 đồng  + Giáp lớp 5A nhặt được 2000 đồng  + Minh Nhật lớp 5B nhặt được 50.000 đồng  + Khánh Huyền 3B nhặt được vòng tay bạc.  ***( Các ĐC GVCN hỏi xem HS lớp mình ai bị mất tiền hoặc vòng bạc tìm gặp cô Hân nhận về ạ!)***  ***\* Kết quả cuộc thi vẽ tranh” Màu áo chú bộ đội”***  *- Bài vẽ tốt: Nhiều bài tốt lớp 1A. Thịnh, Khải, Sơn, Quỳnh Anh, Đức Anh, Hùng, Sơn, Kim Anh, Hoài An, Mình Đạt.*  *+ 1B: Mạnh Quân, Khánh Quỳnh*  *+ 3A: Hoàng Dương*  *+ 3B: Bảo Anh, Mai Anh, Yến Chi, Lam Anh, Hải Nam.*  *+ Bài vẽ nhiều nhưng chất lượng bài vẽ chưa cao.*  *- Bài vẽ còn lạc đề:*  ***\* Kết quả cuộc thi viết “ Em yêu Biển đảo quê em”***  *- Bài viết tốt, đúng chủ đề:*  *+ Hải Bình 5A,Bảo Anh 4B*  *+ Khá tốt: Thu Hiền, Hải Bình 5A*  *- Bài viết chữ đẹp, trang trí sinh động, đẹp mắt:*  *+ Ngọc lớp 5C*  *+ Diệu Linh, Mai Lan, Gia Huy, Hoàng Oanh, Mai Anh*  *Tích cực tham gia, số lượng bài nhiều, chú ý hình thức: 5B.*  *- Tuyên dương, đánh giá, nhận xét việc thực hiện chương trình giao lưu văn hóa, văn nghệ kỉ niệm 80 năm thành lập QĐND Việt Nam.*  - Thực hiện 2 hoạt động đạt kết quả tốt:  Hoạt động Thăm viếng nghĩ trang phường và thăm hỏi 2 gia đình chính sách:   1. Thăm hỏi ông Nguyễn Hải Đường – Thương Binh – Khu dân cư số 3. 2. Ông Vũ Viết Đôi – Khu DC Phú Lợi.   **Phương hướng tuần 16:**  + Tiếp tục duy trì sĩ số tốt.  + Duy trì tốt các nền nếp đội, quy định của Liên đội.  - Thực hiện tốt việc giữ gìn vệ sinh lớp học, sân trường.  - Hoàn thiện hồ sơ cho đội thi cờ Vua cấp thành phố gồm 10 em HS từ khối lớp 1,2,3,4,5.  - Lập danh sách học sinh kết nạp đội cho học sinh khối lớp 3. Dự kiến tổ chức kết nạp Đội vào tiết sinh hoạt trong tuần 16.  - Nghiêm cấm HS mang đồ chơi, bánh, kẹo, đồ ăn vặt đến trường.  - Thực hiện nghiêm túc việc xếp hàng khi ra về ở tất cả các khối lớp.  - Tiếp tục rèn luyện, củng cố các bài múa hát sân trường, Thể dục giữa giờ.  - Tich cực học tập tốt, rèn luyện chăm. Giữ gìn vệ sinh, nền nếp thật tốt.  - Lớp 5C trực ban cầu thang tuần 16.  - Kiểm tra đột xuất việc thực hiện nền nếp tuần 16. | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - Đ/c Ngọc triển khai  - Đ/c TPT triển khai  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS về lớp thực hiện |
| **3. TRẢI NGHIỆM (20 phút)**  **-** Mục tiêu:  + Mở rộng hiểu biết về truyền thống quê hương mình.  + Phát triển tình yêu quê hương, đất nước.  **-** Cách tiến hành: | |
| - GV Tổng phụ trách Đội tổ chức cho HS tham gia toạ đàm theo chủ đề về Truyền thống quê hương.  - GV nêu câu hỏi:  + Quê hương em có những truyền thống tốt đẹp nào?  - GV nêu kế hoạch cụ thể phong trào để học sinh bắt đầu tham gia thực hiện.  + Giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn.  + Lịch sự trong giao tiếp.  + Tham gia các hoạt động tại địa phương.  + Quyên góp sách vở, đồ dùng học tập, quần áo để tặng các bạn HS vùng khó khăn.  - Kết thúc, dặn dò. | - HS gặp mặt thầy cô giáo và bạn bè.  HS suy nghĩ và trả lời;  + Quê hương em có những truyền thống tốt đẹp là: cần cù lao động, hiếu học, yêu thương con người,…  - 1 số HS trả lời theo suy nghĩ của mình. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Toán 1**

**Bài 45 : LUYỆN TẬP (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Rèn kĩ năng thực hành chia (thu gọn) cho số có hai chữ số.

- Vận dụng được vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - Cho HS ôn lại các phép tính chia.  - TC cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh ai đúng  Cách chơi: chỉ ra chỗ sai của phép tính.    - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi    - HS lắng nghe. |
| **2. Thực hành luyện tập**  - Mục tiêu:  + Thứ tự thực hiện dãy tính trong biểu thức.  + Vận dụng thực hành chia (thu gọn) cho số có hai chữ số.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 3: ( Làm việc cá nhân)**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài vào phiếu BT.    - Gọi HS chia sẻ bài làm của mình.  + Trong biểu thức có phép tính cộng, trừ, nhân, chia thì ta thực hiện như thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4: ( Làm bài cá nhân)**    + Tranh vẽ gì?  - GV gọi HS đọc bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở ô li, 1 HS làm bảng phụ  + Để biết mỗi hàng có bao nhiêu hàng ghế ta làm như thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 5:**    + Tranh vẽ các bạn đang làm gì?  - Gọi HS đọc bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Yêu cầu HS làm bài vào vở ô li.  + Để biết trung bình mỗi phút người đó đi được bao nhiêu mét ta làm như thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc  - HS làm bài.  - HS chia sẻ bài  25 918 + 1 988 : 14 = 25 918 + 142 = 26 060  601 759 – 8 760 : 24 = 601 759 – 365 = 601 394  - Ta thực hiện nhân chia trước, cộng trừ sau.    + Tranh vẽ một sân khấu ngoài trời.  - HS đọc bài toán.  + Bài toán cho biêt: có 1088 chỗ ngồi, được xếp thành 68 hàng.  + Mỗi hàng có bao nhiêu chỗ ngồi?  Bài giải  Mỗi hàng có số ghế ngồi là:  1 088 : 68 = 16 (ghế)  Đáp số: 16 ghế  - HS chia sẻ, HS khác nhận xét.  + Lấy số chỗ ngồi chia cho số hàng ghế.  - Các bạn trong tranh đang đua xe đạp.  - 2 HS đọc.  - Bài toán cho biết: Trong 1 giờ 5 phút đi được 33 km và 215 m.  + Bài toán hỏi: Trung bình mỗi phút người đó đi được bao nhiêu mét?  Đổi đơn vị đo phút và mét.  Bài giải  Đổi: 1 giờ 5 phút = 65 phút  33 km 215 m = 33 215 m  Trung bình mỗi phút người đó đi được số mét là:  33 215 : 65 = 511 (m)  Đáp số: 511 m  - HS chia sẻ, HS khác nhận xét.  - Lấy đoạn đường vừa đi chia cho thời gian. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau: Người ta xếp đều 216 khách du lịch lên 12 thuyền. Hỏi mỗi thuyền có bao nhiêu khách du lịch?  - Gọi HS chia sẻ cách làm.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc tình huống của GV nêu.  Bài giải:  Mỗi thuyền có số khách du lịch là:  216 : 12 = 18 (khách)  Đáp số: 18 khách.  - HS chia sẻ.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3+4: Tiếng Việt 1+2**

**BÀI ĐỌC 1:** **ĐÓN THẦN MẶT TRỜI ( 2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai; ngắt nghỉ hơi đúng; thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 80-85 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

- Hiểu nghĩa của từ ngữ trong bài đọc. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: *Bài đọc để cao tác dụng của ánh nắng Mặt Trời, khuyên ta bố trí nhà cửa thoáng đãng để giúp cho thân thể khỏe mạnh.*

- Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ, chi tiết hay.

**2. Năng lực chung**

- NL giao tiếp và hợp tác: Tham gia đọc trong nhóm. Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

- NL tự chủ và tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia trò chơi, vận dụng.

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức tìm hiểu về vai trò của ánh nắng Mặt Trời đối với đời sống, sức khỏe của con người; biết quý trọng ánh nắng Mặt Trời, bố trí nhà cửa thoáng đãng để giúp cho thân thể khỏe mạnh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. KHỞI ĐỘNG - CHIA SẺ**  **\* Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - HS nắm được chủ điểm mới mà mình học.  - HS biết được những thứ cần thiết và sức khỏe là thứ quan trọng nhất với cuộc sống của con người; biết những việc cần làm để bảo vệ tài sản vô giá ấy.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **\* Hoạt động 1: Vượt qua thử thách** |  |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: **Vượt qua thử thách**  - GV chiếu các CH trên màn hình cho các nhóm thảo luận trong 2 phút.  - GV chọn 3 HS đóng vai Nàng Tiên Cá, Thần Biển. Thần Mặt Trời; các nhóm cử 1 đại diện tham gia trả lời câu hỏi. | - HS lắng nghe cách chơi.  - HS đọc câu hỏi, thảo luận, thống nhất câu trả lời.  - HS xung phong đóng vai; các nhóm cử đại diện. |
| - GV theo dõi HS tham gia trò chơi và giải đáp thắc mắc của HS về CH, nếu có HS chưa hiểu.  - Tính điểm cho HS trả lời CH. (CH 1: 2 điểm; CH 2: 1 điểm; CH 3: 2 điểm) | - Lần lượt các nhân vật đóng vai nêu câu hỏi thử thách.  - Người dự thi viết nhanh đáp án vào bảng con hoặc Phiếu HT. Ai viết nhanh và đúng hơn thì qua trước để đến với CH tiếp theo.  - Nhân vật đóng vai lần lượt mời người chơi qua “chốt” khi trả lời đúng. |
| - GV tổng kết trò chơi: Xếp thứ tự theo số điểm (ai đạt nhiều điêm hơn xếp trên) và thời gian hoàn thành (ai vượt qua thử thách với thời gian ngắn hơn thì xếp trên). | - HS lắng nghe. |
| - GV dẫn dắt để giới thiệu chủ điểm và tên bài:  Qua trò chơi *Vượt qua thách thức,*các em thấy:Sức khỏe là tài sản quý nhất của con người; có sức khỏe thì sẽ có tất cả. Để giữ gìn và nâng cao sức khỏe, chúng ta càn ăn uống hợp vệ sinh; có nếp sống lành mạnh; chăm tập thể dục, thể thao; khám, chữa bệnh kịp thời. Chủ điểm *Tài sản vô giá* sẽ giúp các em hiểu rõ hơn về những điều này. Trước hết, hôm nay, cô và các em sẽ đọc bài *Đón Thần Mặt Trời* để biết người ta đón vị thần này làm gì nhé. | - HS lắng nghe. |
| - Mời HS nêu tên bài học.  - GV ghi tên bài. | - 3 HS nối tiếp nhắc lại tên bài, HS mở vở ghi bài. |
| **B. KHÁM PHÁ**  **\* Mục tiêu:**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài.  - Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai.  - Hiểu nghĩa của từ ngữ trong bài đọc.  - Trả lời được các câu hỏi phần tìm hiểu bài.  - Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ, chi tiết hay.  - Hiểu được ý nghĩa câu chuyện.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng** |  |
| - GVHD đọc: Đọc lưu loát, ngắt nghỉ hơi theo dấu câu, theo nội dung cụm từ. Giọng đọc toàn bài là giọng kể chuyện thay đổi linh hoạt, chú ý phân biệt lời nhân vật. | - HS lắng nghe GVHD. |
| - GV đọc mẫu thể hiện giọng đọc:  + Đoạn 1: *khoan thai, nhẹ nhàng*  + Đoạn 2: *Hai câu mở đầu giọng tự tin, có chút khoe khoang. Các câu còn lại, đọc với giọng lo lắng.*  + Đoạn 3: *hóm hỉnh*  + Đoạn 4: *vui tươi* | - Cả lớp lắng nghe kết hợp theo dõi SGK và phát hiện giọng đọc từng đoạn. |
| - GV hướng dẫn chia đoạn: Câu chuyện có mấy đoạn? | - 4 đoạn.  +Đoạn 1: Từ đầu đến *... thuê thợ làm theo*.  +Đoạn 2: *Nhà xây xong* .... *chữa khỏi bệnh.*  +Đoạn 3: *Một cậu bé... trách móc nặng lời.*  +Đoạn 4 : *Phần còn lại.* |
| - Gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 1, kết hợp luyện đọc từ ngữ khó.  - Nhận xét phần đọc của HS. | - HS đọc nối tiếp, kết hợp luyện đọc: *kì quái,* *thuyên giảm, ngặt nghẽo,* … |
| - Gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 2, kết hợp giải nghĩa từ.  - Nhận xét phần đọc của HS, hỗ trợ HS giải nghĩa từ ngoài phần chú giải SGK. | - HS đọc lần 2, Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi. Phát hiện và giải nghĩa thêm 1 số từ khác (nếu có). |
| - Cho HS luyện đọc trong nhóm 4. | - Luyện đọc trong nhóm. |
| - Tổ chức 2 nhóm thi đọc nối tiếp: Gọi đại diện các nhóm đọc bài. | - Mỗi đại diện nhóm đọc 1 đoạn  - Đọc câu chuyện 2 lần. |
| - GV gọi 1 HS đọc tốt đọc toàn bài. | - Lắng nghe. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu bài** |  |
| - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 5 CH. | - Cả lớp đọc thầm theo. |
| - Tổ chức cho HS tìm hiểu 5 câu hỏi của bài bằng kĩ thuật: Thảo luận nhóm 4.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. | - HS tham gia trả lời trong nhóm dưới sự điều khiển của nhóm trưởng. |
| - Tổ chức cho HS báo cáo kết quả thảo luận bằng trò chơi *Phỏng vấn*: Mời 1 HS làm phóng viên đi phỏng vấn các bạn.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có). | - HS xung phong làm phóng viên, điều hành các bạn chia sẻ. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung.  *\*Dự kiến kết quả chia sẻ:* |
| + Câu 1. Vì sao phú ông phải loan tin khắp nơi, tìm người chữa bệnh? | + Vì cả nhà phú ông mắc rất nhiều chứng bệnh. |
| + Câu 2. Cậu bé bày cách gì để chữa bệnh cho phú ông và gia đính? | + Cậu bé nói rằng phải đón Thần Mặt Trời vào nhà. |
| + Câu 3. Phú ông thực hiện cách chữa bệnh của cậu bé như thế nào? Vì sao? | + Phú ông cho người đem các túi lớn ra ngoài trời hứng nắng rồi buộc lại, mang vào nhà. Vì phú ông là người mê tín (tin vào thần thánh) nên không hiểu lời cậu bé nói. |
| + Câu 4. Khi bị phú ông trách, cậu bé đã giải thích thể nào? | + Để đón Thần Mặt Trời vào nhà cần phải làm thật nhiều cửa sổ! Ánh nắng là nguồn sáng vô giá. Nó làm cho nhà ở khô ráo, không khí trong lành, da dẻ hồng hào, khỏe mạnh. |
| + Câu 5. Câu chuyện này muốn nói điều gì? | + Câu chuyện cho biết ánh nắng Mặt Trời rất quý, chúng ta muốn khỏe mạnh thì phải bố trí nhà cửa thoáng đãng, đưa ánh nắng Mặt Trời vào nhà. |
| - GV chốt lại: Trên Trái Đất này, mọi sinh vật sinh đều cần ánh sáng mặt trời để sinh trưởng và phát triển khỏe mạnh, vì vậy chúng ta cần tận dụng nguồn tài nguyên vô giá này trong cuộc sống. Đó cũng chính là nội dung được gửi gắm qua câu chuyện Đón Thần Mặt Trời.  *Bài đọc đã đề cao tác dụng của ánh nắng Mặt Trời, khuyên ta bố trí nhà cửa thoáng đãng để giúp cho thân thể khỏe mạnh.* |  |
| - Mời HS nêu lại nội dung bài. | - HS nêu( 3-4 HS nêu).  - HS ghi nội dung bài vào vở. |
| **C. LUYỆN TẬP**  **\* Mục tiêu:** Sau khi nắm được nội dung bài học, học sinh biết:  - Ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức trò chơi *Hộp quà bí mật*  - GV phổ biến luật chơi: HS tham gia sẽ bắt thăm và thực hiện yêu cầu trên tờ thăm của mình. Bạn nào hoàn thành yêu cầu sẽ được chọn ngẫu nhiên 1 phần quà trong *Hộp quà bí mật*. | - HS lắng nghe. |
| - Các yêu cầu trên lá thăm:  + Lá thăm 1: Hãy xác định cách nghỉ hơi và nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng trong các câu sau và thực hành.  \* GV đưa các câu văn cần luyện đọc lên màn hình máy chiếu sau đó đưa kết quả để HS đối chiếu và nhận xét. | + Học sinh thực hiện, các bạn lắng nghe, nhận xét:  \* *Mắt* ***ngày một kém****, / da* ***xanh như tàu lá****, / bệnh ngoài da* thi nhau phát triển*. // Phú ông* ***sợ hãi****, / bèn* ***mời thầy thuốc giỏi*** *về chữa, / đón thầy phù thủy về cúng, / nhưng bệnh* ***càng nặng thêm.*** (Giọng lo lắng)  \* *Nó* ***làm cho*** *nhà ở khô ráo,/ không khí* ***trong lành****,/ da dẻ* ***hồng hào****, /* ***khỏe mạnh****. //* ***Hãy đưa nguồn sáng đó*** *vào các phòng, /* ***chắc chắn*** *mọi người sẽ khỏe mạnh.* (Giọng dõng dạc, tự tin) |
| + Lá thăm 2: Hãy nêu lại giọng đọc toàn bài. | + HS nêu. |
| + Lá thăm 3-6: Hãy đọc diễn cảm đoạn … cùng các bạn để hoàn chỉnh câu chuyện | + HS theo dõi SGK, lắng nghe. |
| - Tổ chức nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nhận xét, bình chọn bạn đọc hay nhất.  - HS chọn phần quà trong hộp quà may mắn. |
| **D. VẬN DỤNG:**  **\* Mục tiêu:**  - HS nêu lại được nội dung, ý nghĩa của bài đọc.  - Nêu được một số vai trò khác của ánh nắng Mặt Trời đối với cuộc sống của con người và các sinh vật.  - Có ý thức bố trí nhà cửa thoáng đãng, đưa ánh nắng Mặt Trời vào trong nhà.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - Nêu lại nội dung bài đọc. | - 2 HS nêu. |
| - Nêu cảm nhận của em khi học xong bài. | - Thấy rõ được vai trò của ánh nắng Mặt Trời với đời sống con người, thấy mình cần tận dụng tối đa ánh nắng Mặt Trời để đêm lại nhiều lợi ích cho sức khỏe và cuộc sống. |
| - Mời học sinh chia sẻ một số lợi ích của ánh nắng Mặt Trời mà các em biết. | - HS nêu:  + Giúp ổn định tậm trạng, tránh trầm cảm.  + Ngăn ngừa 1 số loại bệnh ung thư (ung thư hạch bạch huyết, ung thư ruột già, buồng trứng, …)  + Tăng cường miễn dịch.  + Giúp xương chắc khỏe.  + Chữa lành các bệnh da liễu.  + Cải thiện tầm nhìn. + Kích thích tăng trưởng ở trẻ.  ........ |
| - GV giáo dục học sinh có ý thức sử dụng ánh sáng Mặt Trời hợp lí, tránh để ánh sáng mạnh chiếu trực tiếp lên cơ thể trong khoảng thời gian dài, … | - HS lắng nghe. |
| - GV nhận xét tiết học, dặn HS về nhà ôn lại bài, đọc truyện (thơ, bài văn miêu tả, bài báo cung cấp thông tin về sức khỏe, rèm luyện sức khỏe hoặc về những người làm nghề y. | - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Chiều**

**Tiết 3: Tiếng Việt 3**

**BÀI VIẾT 1: LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN**

**VỀ MỘT CÂU CHUYỆN EM YÊU THÍCH**

***(Thực hành viết)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Viết được đoạn văn về một câu chuyện yêu thích theo đề đã chọn và dàn ý đã lập. Đoạn văn không mắc lỗi về cấu tạo; ít lỗi về nội dung, chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

- Cảm nhận được những chi tiết hay và ý nghĩa của một câu chuyện.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- Phát triển NL tự chủ, tự học (tự giải quyết nhiệm vụ học tập): Tự chọn được đề bài phù hợp với khả năng,viết được đoạn văn thể hiện cảm nghĩ riêng về một câu chuyện, nêu được lí do thích câu chuyện đó.

- Năng lực sáng tạo: Biết vận dụng những điều đã học để sắp xếp ý và chọn từ ngữ, cách diễn đạt phù hợp.

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Ca ngợi, trân trọng người có tài, có đức; noi theo những tấm gương đó để phát triển bản thân.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ học bài và hoàn thành nhiệm vụ học tập của cá nhân.

- Phẩm chất trách nhiệm: Tinh thần học tập tự giác, nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **\* Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức kiểm tra bài cũ để gợi nhớ lại cho HS những kiến thức cần thiết trong tiết học.  *+ Hãy nêu cấu tạo của một đoạn văn.*  *+ Hãy nêu nhiệm vụ của câu mở đoạn trong đoạn văn kể một câu chuyện em yêu thích.*  *+ Hãy nêu nhiệm vụ của các câu thân đoạn trong đoạn văn kể một câu chuyện em yêu thích.*  *+ Hãy nêu nhiệm vụ của câu kết đoạn trong đoạn văn kể một câu chuyện em yêu thích.*  - GV dẫn dắt vào bài mới: Trong tiết học trước, các em đã lập được dàn ý cho đoạn văn nêu cảm nghĩ về một câu chuyện em yêu thích. Dựa theo dàn ý đã lập, hôm nay, các em sẽ thực hành viết đoạn văn đó. | - HS lắng nghe và trả lời câu hỏi.  *+ Một đoạn văn gồm 3 phần: Mở đoạn, thân đoạn và kết đoạn.*  *+ Giới thiệu chủ đề cua đoạn văn (tên câu chuyện, tên nhân vật, nói ngắn gọn lí do thích câu chuyện...)*  *+ Tóm tắt sự việc hoặc hành động thể hiện tài năng, phẩm chất tốt đẹp của nhân vật.*  *+ Nhận xét về sự việc, hành động của nhân vật, nêu bài học rút ra cho bản thân.*  - HS lắng nghe. |
| **B. LUYỆN TẬP**  **\*** **Mục tiêu**:  - Viết được đoạn văn về một câu chuyện yêu thích theo đề đã chọn và dàn ý đã lập. Đoạn văn sắp xếp ý phù hợp, không mắc lỗi về cấu tạo; ít lỗi về nội dung, chính tả, từ ngữ, ngữ pháp; có các câu văn giàu hình ảnh.  - Cảm nhận được những chi tiết hay và ý nghĩa của một câu chuyện.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **2.1. Hoạt động 1: Viết đoạn văn**   * Gọi HS đọc 3 đề bài, lựa chọn 1 đề phù hợp.   - Yêu cầu HS đọc kĩ phần Lưu ý.  - Tạo điều kiện yên tĩnh cho HS viết, trả lời thắc mắc của các em (nếu có).  - Bao quát lớp, chầm bài cho 1 số HS làm nhanh.  **2.2: Hoạt động 2: Trình bày đoạn văn đã viết**  - GV mời 2-3 HS đọc bài làm trước lớp (tùy theo lựa chọn đề của HS).  - GV nêu nhận xét rõ ưu, nhược điểm của từng đoạn văn HS vừa đọc và cho biết: Nhận xét về đoạn văn của tất cả học sinh trong lớp vào tiết trả bài viết ở tuần Ôn tập. | -1 HS đọc đề bài, lớp theo dõi và tự lựa chọn đề.  - 1 - 2 HS  - Trật tự làm bài và nêu thắc mắc khi cần thiết.  - 2- 3 HS đọc bài. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - Nghe và rút kinh nghiệm |
| **D. VẬN DỤNG**  **\* Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **-** GV mời học sinh nhắc lại cấu tạo và nội dung các phần của đoạn văn viết về một câu chuyện em yêu thích.  **-** GV dặn học sinh về nhà đọc thêm các câu chuyện ngoài SGK và chia sẻ với người thân về lí do mà mình yêu thích câu chuyện đó. | - 1 - 2 HS trả lời, các bạn nhận xét, nhắc lại.  - Lắng nghe, về nhà thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ Ba ngày 24 tháng 12 năm 2024***

**Sáng**

**Tiết 1: Toán**

**Bài 46 : LUYỆN TẬP CHUNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện được chia số có nhiều chữ số cho số có hai chữ số. Vận dụng chia một số cho một tích vào thực hành tính nhẩm, tính hợp lí qua một số ví dụ đơn giản.

- Vận dụng được các phéo tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “ Truyền điện” để khởi động bài học.  Nêu một phép chia trong bảng, bạn nêu một phép chia cho số tròn chục dựa vào phép chia đó.  + HS 1: 12 : 4 = 3  + HS 2: 120 : 40 = 3 hoặc 1200 : 40 = 30...  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Biết cách đặt tính và thực hiện được chia số có nhiều chữ số cho số có hai chữ số.  + Vận dụng chia một số cho một tích vào thực hành tính nhẩm, tính hợp lí qua một số ví dụ đơn giản.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: ( Làm việc nhóm 2)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Nhiệm vụ: Quan sát và trao đổi thương của phép tính chia đầu tiên, rồi tìm kết quả của mỗi phép tính trong từng cột trong bảng phụ.    + Khi thực thực hiện phép tính mà số bị chia và số chia đều có chữ số tận cùng là chữ số 0 ta làm thế nào?  - GV kiểm tra, đánh giá. Tuyên dương các nhóm. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Các nhóm trao đổi.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | a,56 : 2 = 28  560 : 20 = 28  5600:20= 280 | b,45 : 9 = 5  450 : 90 = 5  4500:90 = 50 | c,32 : 4 = 8  320 : 40 = 8  3200:40=80 |   - Đại diện 3 nhóm lên trao đổi 3 ý, các nhóm khác quan sát, nhận xét.  - Trả lời: Khi thực thực hiện phép tính mà số bị chia và số chia đều có chữ số tận cùng là chữ số 0 ta xóa chữ số 0 ở hàng đơn vị đi và thực hiện. |
| **Bài 2: Làm việc chung cả lớp**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.    + Để điền dấu đúng và chính xác em cần làm gì?  - GV mời cả lớp làm việc chung, cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời (bằng bảng con hoặc giấy nháp)  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Bài toán giúp gì cho em khi ước lượng thương trong phép chia cho số có hai chữ số.? | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2  + Để điền dấu đúng và chính xác em cần tính kết quả của một vế.  - Cả lớp làm việc chung cùng nhau suy nghĩ và đưa ra câu trả lời:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 38 x 6 < 240  64 x 8 > 480 | 45 x 6 < 300  36 x 9 < 360 | 83 x 7 > 560  78 x 5 < 400 |   - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Bài toán giúp em làm tròn số lên ( làm tròn số xuống) khi ước lượng thương. |
| **Bài 3: Đặt tính rồi tính. (làm việc cá nhân)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.    - Yêu cầu Hs làm bảng con.  - Gọi HS nêu phép tính.  + GV hỏi: Khi đặt tính chia các em cần lưu ý điều gì?  - Lượt chia nào có chữ số 0 ở thương?  - GV nhận xét từng ý.    - Yêu cầu HS làm ý b vào vở ô li.  - GV nhận xét vở của 1 số HS.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Cả lớp làm việc theo yêu cầu:  a, 92 : 23 605 : 51    5781 : 47 7026 : 23    + 1,2 HS trả lời  - 7026 : 23 = 305. ( Lượt chia thứ 2 khi số bị chia nhỏ hơn số chia )  b, 236 : 59 454 : 78    1155 : 15 1865 : 65    - HS nêu kết quả.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức HS nêu phép tính vận dụng một số chia cho một tích  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  150 : ( 3 x 5 ), .......  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Toán (tăng)**

**LUYỆN TẬP . THƯƠNG CÓ CHỮ SỐ 0 (Trang 58)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

- Rèn kĩ năng HS thực hiện chia cho số có hai chữ số và thương có chữ số 0.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng chia cho số có hai chữ số vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Vở phát triển năng lực Toán tập 1; bút, vở nháp, thước….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho HS chơi trò ôn tập lại kiến thức cũ đã học tuần 15  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  **2- Phần A- Tái hiện, củng cố**  **Bài 1: Tính**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS thực hiện làm cá nhân vào vở  - 4 HS lên làm bảng lớp  - GV nhận xét , chốt kết quả  **Bài 2: Đặt tính rồi tính**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS làm bài vào vở  Cho HS chia sẻ kết quả  GV nhận xét , chốt kết quả  **Bài 3: Tính**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS làm bài vào vở  Cho HS chia sẻ kết quả  GV nhận xét , chốt kết quả  GV chốt củng cố kiến thức chia cho số có hai chữ số  **Bài 4: Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lười đúng**  HS đọc yêu cầu  HS làm vở  HS báo cáo kết quả  Đáp án :   1. **C. 120** 2. **B. 206** 3. **A. 208**   **Bài 5: Đặt tính rồi tính**  HS đọc yêu cầu, suy nghĩ làm vở  HS báo cáo kết quả trước lớp  GV nhận xét, khen ngợi HS  GV chốt củng cố kiến thức chia cho số có hai chữ số  **3- Củng cố, dặn dò:**  GV nhận xét bài làm của HS  Dặn HS về nhà làm lại bài sai | HS thực hiện  - HS lắng nghe  HS đọc yêu cầu  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ  HS đọc yêu cầu  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ : lên bảng lớp trình bày 4 phép tính.  HS đọc yêu cầu  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ : lên bảng lớp trình bày 4 phép tính.  Đổi chéo vở để kiểm tra kết quả.  HS đọc yêu cầu  HS nêu cách làm  HS làm cá nhân  Đổi chéo vở để kiểm tra kết quả.  HS đọc yêu cầu  HS làm vở  HS thực hiện bảng lớp  HS làm vở  HS báo cáo KQ  Đổi chéo vở để kiểm tra kết quả. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm**

**CHỦ ĐỀ 4: ỨNG XỬ NƠI CÔNG CỘNG**

**Sinh hoạt theo chủ đề: TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Giới thiệu được truyền thống quê hương mình.

- Nêu được những việc làm để giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương.

- Thêm tự hào và trân trọng các giá trị tốt đẹp của truyền thống quê hương.

- GDĐP: Chủ đề 6: Giáo dục truyền thống ở quê hương em.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết giới thiệu về truyền thống quê hương mình.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trình bày được những việc làm để giữ gìn và phát huy làng nghề đặc trưng của địa phương mình.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài học HS biết yêu trường, yêu lớp và quê hương đất nước mình.

- Phẩm chất nhân ái: Biết giúp đỡ và chia sẻ với các bạn có hoàn cảnh khó khăn ở trường và lớp.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt theo yêu cầu của bài.

- Phẩm chất trung thực: Tham gia tích cực các hoạt động đảm bảo đúng yêu cầu của thầy, cô.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, học sinh thêm yêu trường, lớp và yêu quê hương, có hành động tốt thể hiện tình yêu đó.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức múa hát bài “Quê hương tươi đẹp” – Nhạc dân ca Nùng- lời Anh Hoàng để khởi động bài học.  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + HS giới thiệu được về truyền thống quê hương mình.  + HS thêm tự hào về các giá trị tốt đẹp của truyền thống quê hương.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Giới thiệu truyền thống quê hương (Làm việc nhóm, tổ)**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trang 47 SGK và thảo luận:  + Bạn nữ trong tranh đang làm gì?    - GV tổ chức cho HS Làm việc nhóm  - Nhiệm vụ: HS sử dụng tranh ảnh, bài viết đã sưu tầm để giới thiệu về truyền thống quê hương với các bạn trong nhóm theo các nội dung sau:  + Nêu tên truyền thống quê hương?  + Nói về ý nghĩa và giá trị của truyền thống đó?  + Nêu cảm xúc của em khi sinh sống và học tập tại quê hương với nhiều truyền thống tốt đẹp?  - GV theo dõi, hỗ trợ HS.  - GV gọi các nhóm chia sẻ.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS quan sát và trả lời.  + Bạn nữ đang chia sẻ về một bức tranh.  - HS chia các nhóm, bầu nóm trưởng, thư kí và tiến hành thảo luận nhóm.  + Truyền thống yêu nước, hiếu học, Lễ hội Chùa Hương,... các làng nghề truyền thống như: Bánh chưng Bờ Đậu,...  + Truyền thống quê hương nhắc nhở chúng ta phải ghi nhớ, giữ gìn những nét đẹp tinh hoa văn hoá vốn có của dân tộc. Những ngành nghề được truyền lại qua nhiều thế hệ sinh sống ở một địa phương.  + Tự hào về truyền thống quê hương chính là tự hào về nguồn gốc của mình, là nền tảng để xây dựng giá trị và sự tự tin của mỗi người.  - Các nhóm làm việc nghiêm túc và chú ý an toàn. Ghi đầy đủ các nội dung vào phiếu.  - Đại diện các nhóm lên chia sẻ, các nhóm khác theo dõi, bổ sung. |
| **3. Luyện tập.**  **-** Mục tiêu:  + HS nêu được những việc làm cụ thể để giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương. **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Hoạt động 2: Thắp lửa truyền thống quê hương(làm việc cả lớp)**  - GV yêu cầu HS quan sát và cho biết hình ảnh có nội dung gì?    + Các nội dung trong hình thể hiện điều gì?  **-** GV mời HS chia sẻ thêm về những việc làm để giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương.  + Nêu những việc mình sẽ làm để giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương?  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận:  Mỗi người trong chúng ta đều có trách nhiệm tham gia các hoạt động giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương. Một số việc phù hợp với lứa tuổi các em có thể làm để giữ gìn phát huy truyền thống quê hương như: tích cực tìm hiểu về các truyền thống quê hương, tuyên truyền, giới thiệu các giá trị văn hoá truyền thống; tham gia các lễ hội truyền thống;…Khi chúng ta giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương bằng những việc làm cụ thể là chúng ta đang xây dựng môi trường sống văn hoá tốt đẹp. Như vậy, thế hệ bố mẹ rồi đến thế hệ các em, chúng ta đều đang tiếp nối để xây dựng và phát triển quê hương đất nước. | - 1-2 Hs trả lời.  + Tham gia các lễ hội truyền thống  + Tuyên truyền giới thiệu các giá trị văn hoá truyền thống.  + ...  + Các nội dung trong hình thể hiện những việc giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương.  - HS chia sẻ: quét dọn khu di tích, nghĩa trang liệt sỹ ở địa phương,...  + Tham gia các lễ hội ở địa phương, tích cực tìm hiểu văn hoá nơi mình sống,...  - HS lắng nghe. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Thực hiện tốt những việc làm giữ gìn, bảo vệ và phát huy truyền thống quê hương.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - *Trò chơi: “Ai nhanh, Ai đúng”*  **Câu 1**:"Để giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương" chúng ta phải làm gì?  A. Đảm bảo các truyền thống quê hương không được thực hiện.  B. Lãng quên các giá trị và quyền tự do.  C. Tiếp nối và phát huy các giá trị và truyền thống quê hương.  D. Đối xử bất công và phân biệt đối với người khác.  **Câu 2:** Việc giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, truyền thống quê hương mang lại lợi ích gì?  A. Tạo sự đoàn kết và thịnh vượng cho cộng đồng.  B. Gây phân biệt và kỳ thị giữa các thành viên trong cộng đồng.  C. Tạo ra sự xung đột và mất mát giữa các thành viên trong cộng đồng.  D. Làm mất đi sự tự hào và tình yêu đất nước.  **Câu 3:** Việc giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, truyền thống quê hương có ý nghĩa gì?  A. Giúp thể hiện sự tự hào và tình yêu đất nước.  B. Làm đẹp cho đời sống cá nhân.  C. Tạo ra sự chia rẽ và xung đột trong xã hội.  D. Gây phân biệt và kỳ thị giữa các thành viên trong cộng đồng.  - GV nhận xét tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS tham gia chơi  - Đáp án:  Câu 1: C  Câu 2: A  Câu 3: A  - HS lắng nghe, nhận xét | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Tiếng Việt 4**

**KỂ CHUYỆN: CỨU NGƯỜI TRƯỚC ĐÃ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Dựa vào tranh, lời kể dưới tranh và lời nói của nhân vật (thể hiện ở các bóng nói), chuyển được nội dung một truyện tranh thành câu chuyện Cứu người trước đã.

- Biết cách trao đổi với bạn bè về câu chuyện, ghi chép, nhận xét, đánh giá lời kể và ý kiến của bạn.

- Phát triển năng lực văn học: cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để kể lại được câu chuyện Cứu người trước đã.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu để cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu thương quý trọng con người, tôn trọng sự khác biệt của mỗi người.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV giới thiệu bài hát “Em làm bác sĩ” để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.  + Bạn nhỏ trong bài hát có ước mơ gì?  + Em bé khám bệnh cho những ai?  + Khám những bệnh gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV trao đổi và dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe bài hát.  + Lớn lên em làm bác sĩ  + cho mọi người trong xóm vườn.  + đau sốt, viêm họng, sâu răng…  - HS lắng nghe. | | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Dựa vào tranh, lời kể dưới tranh và lời nói của nhân vật chuyển được nội dung một truyện tranh thành câu chuyện  + Phát triển năng lực văn học: cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 1: Đọc truyện tranh.** (BT1)  - 1HS đọc yêu cầu bài tập 1, cả lớp đọc thầm theo.  -GV gọi HS phân tích đề  -GV giúp HS hiểu yêu cầu  + Chuyển mỗi đoạn truyện tranh này thành một lời kể.  +Kết hợp lời dưới tranh và lời nhân vật trong các bóng nói để kể đủ chi tiết.  -GV mời 1-2 HS làm mẫu kể nội dung câu chuyện theo tranh 1,2.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS đọc yêu cầu  -HS phân tích đề  -HS tìm hiểu đề  - Cả lớp lắng nghe GV hướng dẫn để làm đúng yêu cầu  + 1-2 HS làm mẫu | |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Biết kể lại được câu chuyện Cứu người trước đã  + Biết cách trao đổi với bạn bè về câu chuyện và ý nghĩa câu chuyện.  + Phát triển kĩ năng nghe-nói qua đó góp phần phát phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 2: Kể chuyện (Sinh hoạt nhón 4)**  ***1. Kể chuyện trong nhóm:***  - HS quan sát tranh, đọc các câu mở đoạn để hình dung nội dung câu chuyện; tập kể chuyện trong nhóm đôi.  - Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.  - GV theo dõi hỗ trợ các nhóm.  ***1.2. Kể chuyện trước lớp.***  - GV mời đại diện các nhóm kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - Cả lớp nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV mời một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện.  - GV nhận xét tuyên dương. | | | - HS chú ý nghe  - Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.  - Đại diện các nhóm kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.  - Cả lớp nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện. |
| **Hoạt động 3: Trao đổi về câu chuyện (Sinh hoạt nhóm).**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS sinh hoạt nhóm 4 hoặc 5 cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời câu hỏi:  + Điều đáng quý nhất ở thầy thuốc Phạm Bân là gì?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  + HS HS sinh hoạt nhóm 4 hoặc 5 cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời câu hỏi:  + Ông Phạm Bân rất thương người  + Ông rất tận tụy cứu chữa, chăm sóc người bệnh  +Ông coi việc cứu mạng người là quan trọng nhất  +Để cứu người, ông không sợ bị vua trị tội.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Biết yêu thương mọi người. Nhiệt huyết với công việc luôn coi trọng mạng sống của mọi người dù là hoàn cảnh như thế nào.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV nhắc học sinh biết quý trọng đối với những người thầy thuốc, bác sĩ bởi họ luôn vất vả để đem lại cho chúng ta cuộc sống an toàn và hạnh phúc. GV liên hệ sự vất của các bác sĩ, y tá trong đợt dịch Covid-19 năm 2020 và những năm gần đây.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS biết ơn và quý trọng người thầy thuốc, bác sĩ, y tá…  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_­­­­­­­­­­­­­­\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Chiều:**

**Tiết 1: Tiếng Việt (tăng)**

**LUYỆN TẬP: VIẾT ĐOẠN VĂN VỀ MỘT CÂU CHUYỆN EM THÍCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố cách tìm các ý, lập dàn ý để viết đoạn văn về một câu chuyện yêu thích.

+ Phát triển năng lực văn học:

- Biết chọn được những chi tiết tiêu biểu và lập dàn ý theo trật tự phù hợp để viết đoạn văn về câu chuyện yêu thích.

- HS viết được đoạn văn từ 5-7 câu về một câu chuyện em thích.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển NL tự chủ và tự học (viết đoạn văn). NL sáng tạo ( biết vận dụng những điều đã học để tìm ý, lập dàn ý, viết đoạn văn ).

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Rèn tính cẩn thận, chăm chỉ khi thực hiện nhiệm vụ học tập. Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

- Yêu quý trân trọng những người có ý chí, kiên trì vượt khó vươn lên, có ý thức và hành động theo gương người ý chí, kiên trì vượt khó để phát triển khả năng của bản thân *(tùy từng câu chuyện để giáo dục phất chất cho HS)*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** GV : Giáo án

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Khởi động**  - Đoạn văn viết về một câu chuyện em thích thường được viết như thế nào?  - Câu mở đoạn dùng để làm gì?  - Các câu tiếp theo có tác dụng gì?  - GV nhận xét, chốt kiến thức viết đoạn văn về một câu chuyện | - Nêu cảm nghĩ về câu chuyện để giải thích vì sao em thích câu chuyện đó.  - Câu mở đoạn thường giới thiệu câu chuyện và nêu cảm nghĩ chung về câu chuyện đó.  - Các câu tiếp theo làm rõ cảm nghĩ đã nêu ở câu mở đoạn |

=> GV chốt*:*

*- Viết đoạn văn về một câu chuyện em thích là: Nêu cảm nghĩ về câu chuyện để giải thích vì sao em thích câu chuyện đó.*

*- Câu mở đoạn thường giới thiệu câu chuyện và nêu cảm nghĩ chung về câu chuyện đó. Các câu tiếp theo làm rõ cảm nghĩ đã nêu ở câu mở đoạn.*

**B. Luyện tập**

**Bài 1:** Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi cho bên dưới

Tuy được nghe rất nhiều câu chuyện cổ tích, nhưng em vẫn luôn đặc biệt ấn tượng với câu chuyện "Thạch Sanh". Đó thực sự là một câu chuyện rất hay và hấp dẫn. Chàng Thạch Sanh tuy sớm mồ côi cha mẹ, phải sống cuộc sống nghèo khổ, cô đơn dưới gốc đa, nhưng chưa bao giờ có lòng tham, hay suy nghĩ xấu xa cả. Khi học được một thân bản lĩnh tài giỏi, chàng đã dùng nó để diệt ác, giúp dân, chứ không dùng nó để mưu hại người khác. Tấm lòng nhân hậu, đức độ của chàng khiến em nể phục vô cùng. Hình ảnh chàng Thạch Sanh quên mình chiến đấu với chằn tinh, đại bàng tinh để cứu người, không mong chờ hồi đáp gì luôn là bức tượng vàng chói lọi. Dù sau này, được biết đến thêm nhiều câu chuyện khác, vẫn không có ai thay thế được "Thạch Sanh" trong lòng em.

(Nguồn *Sưu tầm*)

**Câu 1:** Nêu câu mở đầu của đoạn văn và cho biết câu mở đầu đoạn văn cho biết điều gì?

**Câu 2:** Người viết yêu thích những gì ở câu chuyện? Câu văn nào cho em biết điều đó?

**Câu 3:** Câu văn kết thúc đoạn cho biết điều gì?

**Câu 4:** Tác giả muốn thể hiện điều gì qua đoạn văn trên?

**Câu 5:** Hãy nêu lại cách trình bày các ý trong đoạn văn trên.

**Bài 2: Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng**

**Câu 1:** Viết đoạn văn về một câu chuyện em thích là như nào?

1. Nêu ý kiến của em về nội dung câu chuyện đó.
2. Nêu cảm nghĩ về câu chuyện để giải thích vì sao em thích câu chuyện đó.
3. Nêu diễn biến về câu chuyện mà em thích.
4. Nêu cảm nghĩ của em về nhân vật trong câu chuyện đó.

**Câu 2:** Câu nào dưới đây là thích hợp cho yêu cầu viết đoạn văn kể về một câu chuyện mà em thích?

1. Kế hoạch tổ chức các hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.
2. Kể cho người thân nghe câu chuyện Ông Yết Kiêu.
3. Viết đoạn văn miêu tả cảnh hoàng hôn nơi em sống.
4. Ghi lại trình tự các hoạt động trong một buổi sinh hoạt lớp của lớp em.

**Câu 3:** Nhiệm vụ câu mở đoạn là gì?

1. Giới thiệu về câu chuyện và nêu cảm nghĩ chung về câu chuyện đó.
2. Nêu cảm nhận của em về câu chuyện.
3. Tóm tắt nội dung câu chuyện.
4. Kể tên các nhân vật có trong câu chuyện.

**Câu 4:** Các câu tiếp theo trong đoạn văn có nhiệm vụ gì?

1. Nêu một hoặc một số lí do yêu thích câu chuyện.
2. Chọn dẫn chứng cụ thể giúp người đọc hiểu rõ lí do yêu thích câu chuyện.
3. Làm rõ cảm nghĩ đã nêu ở câu mở đoạn.
4. A, B đều đúng.

**Câu 5:** Phần cuối của đoạn văn cần nêu những gì?

1. Nội dung câu chuyện.
2. Thuật lại sự việc.
3. Nêu lí do yêu thích câu chuyện.
4. Nêu suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.

- HS thảo luận nhóm đôi để chọn đáp án đúng

- HS báo cáo kết quả

- GV nhận xét , chốt đáp án đúng

Đáp án :

**Bài 1 :**

**Câu 1:** Câu mở đoạn : Tuy được nghe rất nhiều câu chuyện cổ tích, nhưng em vẫn luôn đặc biệt ấn tượng với câu chuyện "Thạch Sanh"

**Câu 2:** Đó thực sự là một câu chuyện rất hay và hấp dẫn/ Dù sau này, được biết đến thêm nhiều câu chuyện khác, vẫn không có ai thay thế được "Thạch Sanh" trong lòng em.

**Câu 3:** Câu văn kết thúc cho em biết tình cảm của tác giả với nhân vật Thạch Sanh.

**Câu 4:** Tác giả muốn thể hiện sự khâm phục với nhân vật Thạch Sanh về lòng dũng cảm và tấm lòng nhân hậu.

**Bài 2 :**

Câu 1 : B

Câu 2 : B

Câu 3 : A

Câu 4 : D

Câu 5 : D

**Bài 3 : Đề bài**

**Tìm ý và sắp xếp ý để viết đoạn văn theo đề bài sau:**

**Viết đoạn văn về một câu chuyện người đã có những cống hiến lớn cho nền khoa học mà em đã được đọc hoặc nghe kể. Cho biết vì sao em thích câu chuyện đó.**

**- HS làm bài cá nhân vào vở**

**- Gọi một số học sinh đọc đoạn văn**

**- GV nhận xét , sửa lỗi cho HS**

|  |  |
| --- | --- |
| **C. Vận dụng** | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn.  + GV để viết được đoạn văn hay vè câu chuyện em thích em cần chú ý điều gì?  🡪GDHS không nên kiêu ngạo, coi thường người khác.  - Nhận xét, tuyên dương và yêu cầu HS về nhà hoàn thiện bài viết 9 nếu chưa hoàn thành)  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS trình bày suy nghĩ của mình trước lớp. Lớp lắng nghe, chia sẻ  - HS lắng nghe | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Khoa học 1**

**Bài 14: NHU CẦU SỐNG CỦA ĐỘNG VẬT VÀ**

**CHĂM SÓC VẬT NUÔI (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đưa ra được dẫn chứng cho thấy động vật cần ánh sáng, không khí, nước, nhiệt độ và thức ăn để sống và phát triển.

- Trình bày được động vật không tự tổng hợp được các chất dinh dưỡng, phải sử dụng các chất dinh dưỡng của thực vật và động vật khác để sống và phát triển.

- Quan sát thí nghiệm nhu cầu sống của động vật, dự đoán kết quả thí nghiệm, so sánh kết quả với dự đoán và nguyên nhân kết quả thí nghiệm.

- Vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống của động vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc vật nuôi, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó…

- Liên hệ thực tế ở gia đình thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc vật nuôi ở nhà.

- Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để thấy được động vật cần ánh sáng, không khí, nước, nhiệt độ và thức ăn để sống và phát triển.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng kiến thức về nhu cầu sống để thực hiện một số việc làm cụ thể chăm sóc vật nuôi trong đời sống hằng ngày.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi“T**iếp sức”** để khởi động bài học.  - GV chia lớp thành 2 đội, mỗi đội có 6 HS  - GV nêu luật chơi, cách chơi  + Kể tên một số động vật sống trên cạn, dưới nước?  - GV cho HS tham gia chơi  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia chơi  - HS chia đội  - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Quan sát thí nghiệm nhu cầu sống của động vật, dự đoán kết quả thí nghiệm, so sánh kết quả với dự đoán và nguyên nhân kết quả thí nghiệm.  + Đưa ra được dẫn chứng cho thấy động vật cần ánh sáng, không khí, nước, nhiệt độ và thức ăn để sống và phát triển.  + Trình bày được động vật không tự tổng hợp được các chất dinh dưỡng, phải sử dụng các chất dinh dưỡng của thực vật và động vật khác để sống và phát triển  **-** Cách tiến hành: | |
| **1) Nhu cầu sống của động vật**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu nhu cầu sống của động vật.(sinh hoạt nhóm - lớp)**  **+ Áp dụng phương pháp: Bàn tay nặn bột**  *a)Nhu cầu về ánh sáng, không khí, nước và thức ăn*  *- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 quan sát thí nghiệm và thực hiện các yêu cầu trong logo quan sát ở trang 58, 59 SGK*  1. Mỗi con chuột ở hình sau đây sống trong điều kiện như thế nào?  C:\Users\Laptop K1\Downloads\image (13).png  2. Dự đoán điều gì sẽ xảy ra với con chuột trong mỗi điều kiện trên và giải thích?  3. Từ đó em rút ra kết luận gì?  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả làm việc trước lớp  - GV gọi các nhóm nhận xét  + Theo em các yếu tố nào cần cho động vật sống và phát triển?  - GV nhận xét chung, kết luận:  ***Đa số động vật cần ánh sáng để sưởi ấm, di chuyển và kiếm ăn; cần không khí, nước, chất dinh dưỡng để sống và phát triển.*** | - HS thảo luận nhóm  - Mỗi con chuột trong hình sống trong điều kiện:  (1) Ánh sáng (ban ngày), nước, thức ăn, không khí  (2) Ánh sáng (ban ngày), nước, không khí.  (3) Ánh sáng (ban ngày), thức ăn, không khí.  (4) Ánh sáng (ban ngày), nước, thức ăn, không cung cấp không khí.  (5) Nước, thức ăn, không khí.  + Trong các yếu tố kể trên, không khí là yếu tố sẽ ảnh hưởng mạnh nhất đối với con chuột, tiếp theo là nước rồi đến thức ăn. Còn ánh sáng sẽ ảnh hưởng đến con chuột tìm thức ăn và nước uống.  Do đó, con chuột ở hình thiếu không khí ( H4) sẽ nhanh chóng suy yếu, tiếp theo là con chuột thiếu nước ( H3) rồi đến con chuột thiếu thức ăn (H2), còn co chuột thiếu ánh sáng sẽ duy trì sức khỏe lâu hơn các con chuột khác ( H5)  Con chuột được cung cấp đầy đủ không khí, nước, thức ăn sẽ sống khỏe mạnh.  - Một con chuột muốn tồn tại và phát triển cần có điều sống bao gồm các yếu tố: ánh sáng, nước, không khí, chất dinh dưỡng.  - Đại diện nhóm báo cáo  - HS nhận xét  - Các yếu tố cần cho động vật sống và phát triển là: nước, thức ăn, không khí, ánh sáng, ngoài ra còn có nhiệt độ thích hợp.  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại |
| *b) Nhu cầu về nhiệt độ*  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 2  + Nêu một số dẫn chứng động vật cần nhiệt độ môi trường thích hợp để sống?  - Khi động vật được cung cấp không khí, nước và ánh sáng nhưng vẫn có biểu hiện sức khoẻ suy yếu dần, điều này chứng tỏ sự khác biệt nào ở động vật so với thực vật?  - GV yêu cầu HS thảo luận  - GV quan sát, hỗ trợ  - GV gọi 4 – 5 cặp trình bày, mỗi cặp nêu một dẫn chứng.  - GV gọi cặp khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, kết luận:  **Nhiệt độ môi trường có ảnh hưởng đến các nhóm động vật. Động vật cần nhiệt độ thích hợp để sống và phát triển.** | - HS thảo luận nhóm  - Vào mùa rét, chim đi từ phương Bắc đến phương Nam.  - Hiện tượng ngủ đông của dơi, gấu,... khi trời quá rét.  - Ở nhiệt độ quá thấp hoặc quá cao, cá rô phi sẽ chết.  - Khi động vật được cung cấp không khí, nước và ánh sáng nhưng vẫn có biểu hiện sức khoẻ suy yếu dần, điều này chứng tỏ sự khác biệt về điều kiện sống cần thiết ở động vật so với thực vật.  - HS trình bày  -  - HS nhận xét  - 2-3 HS nhắc lại. |
| **2. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh ai đúng”  + Chia lớp thành các nhóm.  + Các nhóm thi nhau  - Kể tên con vật mà em yêu thích. Nêu yếu tố nào cần cho con vật đó sống và phát triển?  - GV nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.  - HS chia nhóm  - Các nhóm thi đua trình bày  - HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Khoa học 2**

**Bài 14: NHU CẦU SỐNG CỦA ĐỘNG VẬT VÀ**

**CHĂM SÓC VẬT NUÔI (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập kiến thức về nhu cầu sống của động vật

- Vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống của động vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc vật nuôi, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó…

- Liên hệ thực tế ở gia đình thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc vật nuôi ở nhà.

- Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để thấy được động vật cần ánh sáng, không khí, nước, nhiệt độ và thức ăn để sống và phát triển.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng kiến thức về nhu cầu sống để thực hiện một số việc làm cụ thể chăm sóc vật nuôi trong đời sống hằng ngày.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS xem video về động vật ( động vật ăn gì?)  - GV chiếu video HS quan sát, lắng nghe  <https://www.youtube.com/watch?v=7-E1uB8SSKc>  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Ôn tập kiến thức về nhu cầu sống của động vật  + Vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống của động vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc vật nuôi, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó…  + Liên hệ thực tế ở gia đình thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc vật nuôi ở nhà.  **-** Cách tiến hành: | |
| - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và trả lời yêu cầu sau:  *1. Kể tên một số động vật và cho biết thức ăn của chúng là thực vật hay động vật, hay cả động vật và thực vật ( còn gọi là ăn tạp ). Viết vào bảng*  C:\Users\Laptop K1\Downloads\image (15).png  *2. Nêu một số ví dụ chứng tỏ động vật cần nhiệt độ môi trường thích hợp để sống và phát triển?*  *3. Vì sao trong các ao nuôi cá, tôm thường sử dụng quạt nước?*  - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét tuyên dương và kết luận:  *Động vật sử dụng nguồn thức ăn là thực vật hoặc động vật khác để tổng hợp các chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể. Ngoài các yếu tố trên thì nhiệt độ phù hợp là điều kiện cần thiết để động vật sống và phát triển.* | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Tên động vật** | **Ăn thực vật** | **Ăn động vật** | **Ăn tạp ( động vật và thực vật)** | | Con mèo |  |  | x | | Con gà |  |  | x | | Con thỏ | x |  |  | | Con cá rô |  |  | x | | Con hổ |  | x |  | | Con báo |  | x |  | | .... |  |  |  |   - Ánh sáng giúp trâu, bò... định hướng đường đi, tìm thức ăn, nước uống.  - Ánh sáng giúp động vật ấm áp: mèo sưởi nắng,...  - Khi nuôi tôm, cá, người ta thường sử dụng quạt nước nhằm tăng lượng khí ô – xi hòa tan trong nước cho cá, tôm sử dụng và giải phóng khí độc từ trong ao.  - Đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nhắc học sinh về nhà giúp đỡ bố mẹ thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc vật nuôi ở nhà.  - Nhận xét sau tiết dạy  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe và cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ Tư ngày 25 tháng 12 năm 2024***

**Chiều:**

**Tiết 1: Toán**

**Bài 46 : LUYỆN TẬP CHUNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện được chia số có nhiều chữ số cho số có hai chữ số. Vận dụng chia một số cho một tích vào thực hành tính nhẩm, tính hợp lí qua một số ví dụ đơn giản.

- Vận dụng được các phéo tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “ Truyền điện” để khởi động bài học.  Nêu một phép chia trong bảng, bạn nêu một phép chia cho số tròn chục dựa vào phép chia đó.  + HS 1: 12 : 4 = 3  + HS 2: 120 : 40 = 3 hoặc 1200 : 40 = 30...  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  - Vận dụng thực hiện được chia số có nhiều chữ số cho số có hai chữ số.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 4: Làm việc cá nhân vào vở bài tập. (Làm việc nhóm 2 )**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.    **Gợi ý:**  + Nhận xét về 2 phép tính ở cột thứ nhất ?  + Nhận xét về kết quả của 2 phép tính?  + Khi chia một số cho tích ta làm thế nào?    - GV chia nhóm 4 ( kĩ thuật khăn trải bàn )  - GV đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - HS làm theo yêu cầu  - Phép tính thứ nhất: Một số chia cho một tích. Phép tính thứ Hai: Một số chia cho từng thừa số.  - Kết quả của hai phép tính giống nhau.  - **Cách** 1: Tính kết quả của tích trước sau đó lấy số chia cho tích.  **Cách** 2: Lấy số chia cho thừa số thứ nhất sau đó lấy kết quả chia cho thừa số thứ hai hoặc lấy số chia cho thừa số thứ hai sau đó lấy kết quả chia cho thừa số thứ nhất.  - HS thực hành nhóm 4  - Chia sẻ bài làm    .........  - Các nhóm khác lắng nghe, nhân xét |
| **Bài 6: Làm việc cả lớp**  - Yêu cầu HS quan sát tranh.  + Tranh vẽ gì?    - GV mời 1 HS đọc đầu bài 6.  Yêu cầu HS hỏi và trả lời để phân tích đầu bài theo gợi ý:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  Yêu cầu HS trình bày bài giải vào vở.  - Gọi 1 số HS đọc bài.  - Gọi HS chia sẻ.  + Để biết 160 hành khách cần mấy chuyến tàu ta làm như thế nào?  \* Liên hệ: Nếu dùng 4 chuyến tàu ra đảo thì nên sắp sếp hành khách như thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát và trả lời:  + Tranh vẽ tàu...  - 2 HS đọc  + Một chuyến tàu chở 45 hành khách ra đảo.  + 160 hành khách thì cần mấy chuyến tàu?  Bài giải  160 : 45 = 3 (dư 25)  Vậy cần ít nhất 4 chuyến tàu để chở hết 160 hành khách ra đảo.  Đáp số: 4 chuyến tàu.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Một số HS chia sẻ.  + Lấy số hành khách cần chở chia cho số hành khách ở 1 chuyến tàu và tìm câu trả lời hợp lí.  - Dùng 4 chuyến tàu ra đảo thì nên sắp sếp hành khách như sau:  + 3 chuyến 45 hành khách, 1 chuyến 25 hành khách,  + 4 chuyến 40 hành khách.  ........... |
| **Bài 7: (làm việc cá nhân)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 7.    - Yêu cầu Hs quan sát bảng số liệu  + Bảng có mấy cột, mấy hảng?  + Hàng ngang thứ nhất biểu thị gì?  + Hàng ngang thứ hai biểu thị gì?  + 100 hạt gạo nặng 2g, vậy 500 hạt gạo nặng bao nhiêu gam ta làm thế nào?  - Yêu cầu HS làm vào phiếu học tập.  - Gọi HS chia sẻ bài làm của mình.  - GV nhận xét, tuyên dương.    - GV gọi HS đọc yêu cầu b.  + Nếu mỗi người tiết kiệm 1 hạt gạo thì 99 triệu dân sẽ tiết kiệm được khoảng bao nhiêu ki-lô-gam gạo?  - GV nhạn xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS nêu kết quả.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  + Bảng có 5 cột, 2 hàng.  + Hàng ngang thứ nhất biểu thị số hạt gạo.  + Hàng ngang thứ hai biểu thị cân nặng của hạt gạo.  +    - HS chia sẻ.  - 1 HS đọc.  Trả lời: 99 000 000 : 100 : 2 = 495 000 (g)  Đổi: 495 000 (g) = 495(kg)  Đáp số : 495 kg.  - HS chia sẻ bài làm |
| **3. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau: Khối 4 trường mình có bao nhiêu HS. Nếu khối 4 trường mình muốn ra đảo thì cần ít nhất mấy chuyến tàu. Em sắp xếp như thế nào? ( Mỗi chuyến tàu trở 30 người)  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS chia sẻ  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................

………………………………………………………………………………………...

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Tiếng Việt 5**

**Bài đọc 02: ĐỂ HỌC TẬP TỐT (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài học. Tốc độ đọc khoảng 80-85t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kỳ I.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung của bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Để bảo vệ và nâng cao sức khỏe, cần chăm tập thể dục, thể thao; thư giãn hợp lí; ăn các thực phẩm giàu dinh dưỡng để bồi bổ cho cơ thể lẫn trí não.

- Bước đầu biết tóm tắt văn bản và đoạn văn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, để bảo vệ và nâng cao sức khỏe, cần chăm tập thể dục, thể thao; thư giãn hợp lí; ăn các thực phẩm giàu dinh dưỡng để bồi bổ cho cơ thể lẫn trí não.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV chiếu hình ảnh minh họa bài tập đọc:  + Trong bức tranh có những ai?  + Các nhân vật đó đang làm gì?  - GV Tập luyện thể dục thể thao là một trong đêìu cần làm để bảo vệ sức khỏe. bên cạnh thể dục thể thao, còn có một số việc khác em cần thwujc hiện nhằm bổi bổ sức khỏe và trí não để học tập tốt. Những việc đó là gì? Các em hãy đọc bài Để học tập tố và trả lời CH đó nhé.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát và trả lời câu hỏi  + Tranh vẽ một bạn nhỏ  + Bạn ấy đang tập thể dục, đá bóng.  - HS quan sát và lắng nghe.  - Học sinh lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 80-85 t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: giọng đọc vui tươi, rành mạch, kết hợp với giải nghĩa từ ngữ khó. Nhấn giọng, gây ấn tượng ở những từ ngữ quan trọng: *thật (khỏe mạnh), thể dục, thể theo, ít nhất, thư giãn, tránh sa đà, giàu dinh dưỡng, bồi bổ, một tiếng, đứng dậy*.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. giọng đọc vui tươi, rành mạch.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: bài đọc chia 5 đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến …để có sức khỏe tốt?  + Đoạn 2: Tiếp theo …đá bóng, cầu lông.  + Đoạn 3: Từ đầu đến …quên luôn việc học nhé.  + Đoạn 4: Từ đầu đến …cả cơ thể và trí não.  + Đoạn 5: Đoạn còn lại.  - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *thật (khỏe mạnh), thể dục, thể theo, ít nhất, thư giãn, tránh sa đà, giàu dinh dưỡng, bồi bổ, một tiếng, đứng dậy*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *-Mỗi ngày/ bạn nên dành ít nhất 30 phút / để ra ngoài trời tập thể dục/ hay chơi các môn thể thao/ như chạy,/ đá bóng,/ cầu lông,…*  *- Bạn hãy chọn/ các thực phẩm giàu dinh dưỡng/ như trứng,/ đậu nành,/ bí đỏ,/ rau củ,/ trái cây…/để bồi bổ/ cho cả cơ thể lẫn trí não.*  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài đọc. | | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát và đánh dấu theo đoạn.  - 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài đọc |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài.  + Hiểu đặc điểm của nhân vật và ý nghĩa của câu chuyện: Để bảo vệ và nâng cao sức khỏe, cần chăm tập thể dục, thể thao; thư giãn hợp lí; ăn các thực phẩm giàu dinh dưỡng để bồi bổ cho cơ thể lẫn trí não.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  - GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Xếp các biện pháp bảo vệ sức khỏe nêu trong bài đọc vào nhóm thích hợp  -Tập luyện:  - Thư giãn:  - Ăn uống:  + Câu 2: tóm tắt một biện pháp được liệt kê trong bài đọc bằng một câu ngắn (khoảng 5-10 tiếng)  + Câu 3: Vì sao bài đọc được đặt tên “Để học tập tốt”?  + Câu 4: Kể và viết lại những việc em đã làm để nâng cao sức khỏe?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  *Bài đọc trên là lời khuyên về việc giữ gìn sức khỏe. Muốn khỏe mạnh thì cần chăm chỉ tập thể dục, thể thao; thư giãn và ăn uống hợp lí.* | | 1 HS đọc chú giải:  + Thư giãn: (cơ bắp hoặc đầu óc) ở trạng thái thả lỏng, tạo nên cảm giác thoải mái.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  **Câu 1**: Xếp các biện pháp bảo vệ sức khỏe nêu trong bài đọc vào nhóm thích hợp  -Tập luyện: các biện pháp nêu ở đoạn 1 và đoạn 4  - Thư giãn: các biện pháp nêu ở đoạn 2  - Ăn uống: các biện pháp nêu ở đoạn 3  **Câu 2:** Mỗi HS tóm tắt một biện pháp:  + Tập luyện: Tập thể dục, thể thao (đoạn 2) / Sau một tiếng ngồi học, đứng lên tập thể dục (đoạn 5)  + Thư giãn: Ngoài tiết học, nghe nhạc hoặc xem phim./ Nghe nhạc, xem phim để giải lao.  + Ăn uống: ăn đủ chất,/ ăn các thực phẩm giàu chất dinh dưỡng  Câu 3: Vì các hoạt động nêu trong bài là các biện pháp giúp nâng cao sức khỏe để học tập tốt.  Câu 4: HS trình bày những ý đã viết.  - Một số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV Hướng dẫn HS đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Một số HS nối tiếp đọc từng đoạn trong bài đọc.  -Chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi đúng ở những câu văn dài, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc.  - GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài.  - Mời HS luyện đọc theo nhóm 5.  - GV tổ chức trò chơi “Vòng quay may mắn” để tổ chức đọc diễn cảm. (làm một vòng quay có nhiều ô số, mỗi ô số là 1 đoạn trong bài đọc)  - Các nhóm quay trúng đoạn nào thì tham gia đọc theo quy tắc đoạn đó như hướng dẫn ở trên)  - GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương các cá nhân, nhóm đọc tốt. | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  - HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm 5.  - HS lắng nghe và quan sát cách chơi.  - Các nhóm lên quay trò chơi để tham gia đọc diễn cảm.  - Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có rèn luyện chăm tập luyện thể dục thể thao, ăn uống đầy đủ chất cơ thể mới khỏe mạnh.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| -GV cho HS liên hệ bản thân đã làm gì để nâng cao sức khỏe của bản thân. Qua bài đọc hiểu được gì về việc chăm chỉ luyện tập thể dục, thể thao và ăn uống điều độ?  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS chia sẻ.  -HS chú ý | |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.......................................................................................................................................

………………………………………………………………………………………...

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Toán (tăng)**

**LUYỆN TẬP . THƯƠNG CÓ CHỮ SỐ 0 (Trang 59)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

- Rèn kĩ năng HS thực hiện chia cho số có hai chữ số và khi thương có chữ số 0.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng chia cho số có hai chữ số vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Vở phát triển năng lực Toán tập 1; bút, vở nháp, thước….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát, vận động theo nhạc  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học  **2- Phần B- Kết nối**  **Bài 6: Đặt tính rồi tính**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS nêu cách làm  HS làm bài vào vở  GV chốt kết quả  **Bài 7: Số ?**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS làm bài vào vở  Cho HS chia sẻ kết quả  GV nhận xét , chốt kết quả  *GV chốt củng cố kiến thức : Muốn tìm thừa số chưa biết ta lấy tích chia cho thừa số đã biết.*  Đáp án : 19 – 9 – 24 – 136 – 24  **Bài 8: Tô vào vào các phép chia có số dư bé hơn 6**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS làm bài vào vở  GV chốt, củng cố kiến thức  **Đáp án : Tô màu vào các phép chia**  6 835 : 33 5 119 : 17  2 988 : 29  **Bài 9 : Thực hiện phép tính chia rồi thử lại bằng phép nhân**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS làm bài vào vở  GV chụp bài HS, nhận xét kết quả  Chữa bài trước lớp  *Củng cố chốt kiến thức*  *Muốn biết kết quả của phép chia có đúng hay không , ta thử lại bằng cách lấy thương nhân với số chia xem có bằng số bị chia hay không.*  B**ài 10 : Đúng chi Đ , sai ghi S vào ô trống**  - - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS làm bài vào vở  GV chụp bài HS, nhận xét kết quả  Chữa bài trước lớp  **Đáp án :**   1. S 2. Đ 3. Đ 4. S   **3- Củng cố, dặn dò:**  - Giáo viên nhận xét tiết học  - Giao nhiệm vụ về nhà cho HS hoàn thành mục C Vận dụng phát triển ( bài tập 11) | HS thực hiện  - HS lắng nghe  HS đọc yêu cầu  HS nêu cách làm  HS thực hiện bảng lớp  HS làm vở  HS báo cáo KQ  Đổi chéo vở để kiểm tra kết quả.  HS đọc yêu cầu  HS thảo luận nhóm đôi  HS làm bài vào vở  HS báo cáo KQ  HS đọc yêu cầu  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ  HS đọc yêu cầu  HS làm cá nhân  HS chữa bài trên bảng lớp  HS đọc yêu cầu  HS làm cá nhân  HS chữa bài trên bảng lớp  Đổi vở cho bạn để kiểm tra kết quả  HS lắng nghe  HS thực hiện nhiệm vụ |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ Năm ngày 26 tháng 12 năm 2024***

**Chiều:**

**Tiết 1: Toán**

**Bài 47 : ƯỚC LƯỢNG TÍNH (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách ước lượng tính (cộng, trừ, nhân, chia) bằng kĩ thuật làm tròn số.

- Vận dụng được vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - Cho HS ôn lại cách làm tròn số.  - TC cho HS chơi trò chơi: Chọn đáp án đúng.  Câu 1: Số mà sau khi làm tròn đến hàng chục được số 80 là:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | A. 89 | B. 76 | C. 87 | D.85 |   Câu 2: Số mà sau khi làm tròn đến hàng nghìn được số 7000 là:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | A. 60 836 | B. 608 306 | C. 6 836 | D.68 306 |   - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  Câu 1: B  Câu 2: C  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức***:*  **-** Mục tiêu: Biết cách ước lượng tính (cộng, trừ, nhân, chia) bằng kĩ thuật làm tròn số.  **-** Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  + Tranh vẽ gì?  + Hãy chia sẻ về nội dung bức tranh?  + Bạn voi nhắc nhở chúng ta điều gì?  + Làm tròn số các số 34, 67 đến hàng chục rồi ước lượng kết quả của tổng.  GV nêu một số ví dụ đơn giản để HS củng cố cách làm.  Ví dụ: Làm tròn số các số 35, 29 đến hàng chục rồi ước lượng kết quả của tổng. | - HS quan sát và trả lời:  + Một cô giáo và các bạn nhỏ trong lớp học.  + Hai HS cùng bàn chia sẻ lời của 2 bạn nhỏ trong tranh.  + Làm tròn từng số trước rồi hãy cộng.  + Làm tròn số các số 34, 67 đến hàng chục ta được số : 30, 70.  Vậy tổng 34 + 67 có kết quả ước lượng là : 30 + 70 = 100.  - HS thực hiện. |
| **3. Thực hành luyện tập**  - Mục tiêu:  + Vận dụng được cách ước lượng tính vào các bài tập  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: ( HS thực hiện vào phiếu bài tập)**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài vào phiếu học tập  a,   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tổng | 52 + 27 | 86 + 98 | 73 + 56 | | Làm tròn các số hạng đến hàng chục | 50 và 30 | 90 và 100 | 70 và 60 | | Ước lượng kết quả của tổng | 80 | 190 | 130 |   b,   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tổng | 472 + 326 | 623 + 401 | 359 + 703 | | Làm tròn các số hạng đến hàng trăm | 500 và 300 | 600 và 400 | 400 và 700 | | Ước lượng kết quả của tổng | 800 | 1000 | 1100 |   - Gọi HS chia sẻ bài làm của mình  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 2: ( làm việc nhóm đôi)**  - GV gọi HS đọc yêu cầu    - Nêu yêu cầu bài tập?  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân và viết kết quả vào vở ô li.  - GV nhận xét  + Để ước lượng số người tham gia hội chợ cả 3 ngày ta làm như thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ.  - 1 HS đọc  - Làm tròn số, tính.  Số người đến tham quan hội chợ trong ba ngày đó khoảng là:  6 000 + 5 000 + 3 000 = 14 000 (người)  Đáp số: 14 000 người  - Một số HS báo cáo kết quả, HS khác nhận xét.  + Làm tròn số người của từng ngày rồi tính tổng.  Làm tròn các số 5 826, 4 770 và 3 125 đến hàng nghìn ta được các số 6 000, 5 000 và 3 000. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Khối | Khối 4 | Khối 5 | | Học sinh | 212 | 186 |   Hãy làm tròn số đến hàng trăm, rồi tính xem có khoảng bao nhiêu HS hai khối 4, 5?  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS chia sẻ  + Làm tròn số HS: 200, 200  Số HS khối 4, khối 5 khoảng là:  200 + 200 = 400 ( HS )  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Tiếng Việt 6**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: CHỦ NGỮ (1Tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Hiểu khái niệm, dấu hiệu nhận biết của chủ ngữ.

- Xác định được chủ ngữ trong câu; tạo được câu có chủ ngữ theo yêu cầu.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Sử dụng chủ ngữ trong nói và viết

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng những điều đã học vào để đặt câu đúng cấu tạo và có ý nghĩa.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV hỏi: ở lớp 2,3 các em đã học các kiểu câu nào?- GV Hôm nay, chúng ta tìm hiểu kĩ hơn về cấu tạo các kiểu câu đó, trước hết là tìm hiểu về một thành phần chính trong câu: Chủ ngữ- GV dẫn dắt vào bài mới. | -Kiểu câu Ai làm gì?, Ai là gì?, Ai thế nào? - HS chú ý lắng nghe. **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Hiểu khái niệm, dấu hiệu nhận biết của chủ ngữ.  + Nhận biết được chủ ngữ trong câu, trong đoạn.  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Nhận xét.**  **2.1. Tìm hiểu tác dụng của bộ phận câu được in đậm (bài tập 1)**  **Bài 1: Bộ phận in đậm trong mỗi câu sau được dùng để làm gì?**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp đọc thầm và suy nghĩ làm vở bài tập.  -Gv chiếu bài tập 1, mời 3HS xếp các bộ phận in đậm vào nhóm thích hợp:  + Bộ phận cho biết sự vật được giới thiệu trong câu là ai( con gì, cái gì..):  + Bộ phận cho biết sự vật được nêu hoạt động trong câu là ai( con gì, cái gì..):  + Bộ phận cho biết sự vật được miêu tả đặc điểm, trạng thái trong câu là ai( con gì, cái gì..):  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  **Bài 2. Đặt câu hỏi cho bộ phận được in đậm**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời HS trả lời CH  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp cùng đọc thầm bài và sư nghĩ làm bài  -3HS lên bảng làm bài tập.  + ánh nắng  +Mấy chú bé  +Con thỏ trắng này  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS trả lời: Các bộ phận in đậm nói trên trả lời cho câu hỏi Ai? (mấy chú bé); con gì?(con thỏ trắng này), Cái gì? (ánh nắng)  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Rút ra bài học (làm việc cung cả lớp)**  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt HS đưa ra định nghĩa về chủ ngữ.  + Các từ chúng ta vừa tìm được ở bài tập 1và 2 được gọi là chủ ngữ.  + Vậy các em cho cô biết chủ ngữ là gì? - GV nhận xét, tuyên dương và rút ra ghi nhớ:  *Bộ phận trả lời cho câu hỏi Ai? Cái gì? Con gì? Mà ác em vừa được học là một thành phần chính của câu, gọi là chủ ngữ. Câu phải có chủ ngữ thì mới thể hiện được một ý trọn vẹn, mới dễ hiểu.* | | - Hs lắng nghe câu hỏi.  - Một số HS trả lời theo hiếu biết của mình.  - 2-3 HS nhắc lại ghi nhớ, cả lớp đọc thầm theo. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được các chủ ngữ trong câu, trong đoạn.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài tập 1 Tìm chủ ngữ trong câu (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài 1.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4: cùng nhau đọc yêu cầu bài, thảo luận và tìm chủ ngữ trong mỗi câu trong đoạn văn sau:  *Chú chuồn chuồn nước mới đẹp làm sao! Màu vàng trên lưng chú lấp lánh. Bốn cái cánh mỏng như giấy bóng. Hai con mắt long lanh như thủy tinh. Thân hình chú nhỏ và thon vàng như màu vàng của nắng mùa thu.*  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - Các nhóm tiến hành thảo luận và và tìm chủ ngữ trong câu sau:  + ***Chú chuồn chuồn nước /*** *mới đẹp làm sao!* ***Màu vàng trên lưng chú*** */ lấp lánh.* ***Bốn cái cánh*** */ mỏng như giấy bóng.* ***Hai con mắt /*** *long lanh như thủy tinh.* ***Thân hình chú*** */ nhỏ và thon vàng như màu vàng của nắng mùa thu.*  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài tập 2: Đặt một câu nói về sức khỏe của em hoặc về việc em tập thể dục thể thao để bảo vệ sức khỏe. Xác định chủ ngữ của câu đó (làm việc cá nhân)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở Đặt một câu nói về sức khỏe của em hoặc về việc em tập thể dục thể thao để bảo vệ sức khỏe. Xác định chủ ngữ của câu đó.  - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  + HS làm bài vào vở.  VD: **Em** / thường xuyên tập luyện thể dục thể thao, ăn uống đủ chất để nâng cao sức khỏe.  + HS nộp vở để GV chấm bài, đánh giá.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV chuẩn bị một số câu trong đó có chủ ngữ và các câu không có chủ ngữ.  + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những câu nào là chủ ngữ có trong hộp đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................**Tiết 3: Tiếng Việt (tăng)**

**LUYỆN TẬP VỀ CHỦ NGỮ**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực chung**

- Củng cố kiến thức về chủ ngữ, cách xác định bộ phận chủ ngữ, tìm chủ ngữ thích hợp với nội dung của câu. Bước đầu viết được đoạn văn ngắn sau đó xác định chủ ngữ.

- Rèn kĩ năng dùng từ, đặt câu đúng.

**2. Năng lực đặc thù.**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Giáo dục HS tình yêu TV, có ý thức giữ gìn sự trong sáng của TV qua dùng từ, đặt câu.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ (Bài 1- 3)

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**
2. **Khởi động**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi sau:  + Chủ ngữ là gì? Chủ ngữ thường trả lời cho câu hỏi nào?  - Nhận xét, chốt lại kiến thức về chủ ngữ cho hs. | - HS trả lời:  + Chủ ngữ là một trong hai thành phần chính của câu, cho biết:  - Sự vật được giới thiệu, nhận xét trong câu là Ai? Con gì? Cái gì?  - Sự vật được nêu hoạt động trong câu là Ai? Con gì? Cái gì?  - Sự vật được miêu tả được miêu tả điểm, trạng thái trong câu là Ai? Con gì? Cái gì? |

1. **Luyện tập**

**Bài 1**: Tìm chủ ngữ thích hợp thay cho *bông hoa* trong đoạn văn dưới đây:

(cô bé, Na, bầu trời, cả dãy phố, người và xe)

Chiều hôm ấy, trời mưa như trút nước.✿ đầy mây đen và chớp giật loé từng đợt.✿ đã học bài xong và đang ngồi nhìn ra cửa sổ.✿ nhìn thấy một đoạn đường vắng lặng, trắng xoá màn mưa. Dưới lòng đường,✿ di chuyển hối hả.✿ hầu như không có một mái hiên nào đưa ra mặt đường. Một chút lo âu dâng lên trong tâm trí. Na chạy xuống nhà bảo mẹ kéo mái hiên ra phía ngoài đường để người đi đường có chỗ trú mưa…

(Theo La Nguyễn Quốc Vinh)

|  |  |
| --- | --- |
| ***- GV treo bảng phụ đoạn văn***  ***- GV cho HS đọc yêu cầu đề bài***  ***- GV hướng dẫn HS hiểu yêu cầu đề bài:***  ***+ Em đọc từng câu văn, suy nghĩ, tìm trong những từ ngữ mà đề bài cho sẵn, thay vào từng bông hoa sao cho hợp lí. Chú ý đọc kĩ vế sau của câu để biết được đặc điểm, trạng thái, hoạt động của sự vật.***  ***- GV chốt kiến thức về cách tìm chủ ngữ.*** | ***- HS đọc yêu cầu đề bài. Thảo luận nhóm đôi.***  ***- Đại diện các nhóm trình bày.***  ***- Nhận xét.*** |

***Trả lời:***

Điền chủ ngữ thích hợp thay cho bông hoa như sau:

Chiều hôm ấy, trời mưa như trút nước. ***Bầu trời*** đầy mây đen và chớp giật loé từng đợt. ***Na*** đã học bài xong và đang ngồi nhìn ra cửa sổ. ***Cô bé*** nhìn thấy một đoạn đường vắng lặng, trắng xoá màn mưa. Dưới lòng đường, ***người và xe*** di chuyển hối hả. ***Cả dãy phố*** hầu như không có một mái hiên nào đưa ra mặt đường. Một chút lo âu dâng lên trong tâm trí. Na chạy xuống nhà bảo mẹ kéo mái hiên ra phía ngoài đường để người đi đường có chỗ trú mưa…

**Bài 2:**

Tìm chủ ngữ thích hợp để hoàn thành câu. Viết các câu vào vở.

a) ***?*** thích giúp đỡ bạn bè trong lớp.

b) ***?*** nhảy nhót, chuyền từ cành này sang cành khác.

c) ***?*** thổi vi vu.

|  |  |
| --- | --- |
| - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - Gợi ý HS đặt câu hỏi cho bộ phận chủ ngữ: Ai? Con gì? Cái gì?  - Cho HS làm bài vào vở.  - Nhận xét, chữa bài .  Gợi ý chủ ngữ thích hợp để hoàn thành câu:  a) **Bạn Hoa**thích giúp đỡ bạn bè trong lớp.  b)**Chú chim chích bông** nhảy nhót, chuyền từ cành này sang cành khác.  c) **Gió** thổi vi vu.  ***- GV chốt kiến thức về cách tìm chủ ngữ.*** | - HS đọc yêu cầu đề bài.  - HS tự suy nghĩ và viết vào vở  - Trình bày trước lớp  - Nhận xét. |

**Bài 3**: Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm trong mỗi câu dưới đây:

a) ***Mây*** ***đen*** che kín bầu trời.

b) ***Cánh*** ***cổng đồn biên phòng*** hiện ra trước mắt tôi.

c) ***Một chú bộ đội*** đang đứng gác trước cổng.

|  |  |
| --- | --- |
| - GV yêu cầu HS đọc đề bài- Gợi ý: Muốn đặt câu hỏi cho bộ phận chủ ngữ, em thường đặt câu hỏi như thế nào?  - GV chốt đáp án đúng:  a/ ***Cái gì*** che kín bầu trời?  b/ ***Cái gì*** hiện ra trước mắt tôi?  c/ ***Ai*** đang đứng gác trước cổng? | - Đọc yêu cầu đề bài  + Ai? Con gì? Cái gì?  - Nối tiếp trả lời  - Nhận xét. |

**C. Vận dụng:**

Dựa vào tranh, đặt câu theo yêu cầu sau:

a) Chủ ngữ là danh từ chỉ người.

b) Chủ ngữ là danh từ chỉ vật.

c) Chủ ngữ là danh từ chỉ hiện tượng tự nhiên



- HS quan sát kĩ bức tranh, xác định những sự vật nào có trong bức tranh và nối tiếp nhau đặt câu theo yêu cầu bài tập.

|  |  |
| --- | --- |
| - H/D nhận xét và góp ý cho HS. | - HS nhận xét. |
| - GV nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ Sáu ngày 27 tháng 12 năm 2024***

**Sáng**

**Tiết 1: Toán**

**Bài 47 : ƯỚC LƯỢNG TÍNH (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách ước lượng tính (cộng, trừ, nhân, chia) bằng kĩ thuật làm tròn số.

- Vận dụng được vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - TC cho HS chơi trò chơi: Truyền điện.  - 1 HS nêu phép tính, HS khác sử dụng ước lượng tính nêu tổng hoặc hiệu.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức***:*  **-** Mục tiêu: Biết cách ước lượng tính (cộng, trừ, nhân, chia) bằng kĩ thuật làm tròn số.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 3:**  - Gọi HS đọc đầu bài  - Gọi HS đọc mẫu    + Để ước lượng tích ta làm như thế nào?  - Yêu cầu HS làm bài phiếu học tập.    - GV nhận xét, khen. | - 1 HS đọc đầu bài  - 1 HS đọc mẫu  - Chia sẻ điều mình hiểu về mẫu.  - Ta làm tròn số lên hoặc làm tròn số xuống, sau đó ước lượng tích  + Xét tích 87 × 3  Làm tròn số 87 đến hàng chục ta được số 90.  Vậy tích 87 × 3 có kết quả ước lượng là: 90 × 3 = 270.  + Xét tích 19 × 8  Làm tròn số 19 đến hàng chục ta được số 20.  Vậy tích 19 × 8 có kết quả ước lượng là: 20 × 8 = 160.  + Xét tích 81 × 92  Làm tròn các số 81 và 92 đến hàng chục ta được các số 80 và 90.  Vậy tích 81 × 92 có kết quả ước lượng là: 80 × 90 = 7 200.  + Xét tích 578 × 54  Làm tròn các số 578 và 54 đến hàng chục ta được các số 580 và 50.  Vậy tích 578 × 54 có kết quả ước lượng là: 580 × 50 = 29 000.  - HS chia sẻ bài làm. |
| **3. Thực hành luyện tập**  - Mục tiêu:  + Vận dụng được cách ước lượng tính vào các bài tập  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 4: ( HS thực hiện nhóm 4 )**  - Gọi HS đọc yêu cầu  + Tranh vẽ gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào phiếu ( thiết kế phiếu mua hàng ).   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Tên sản phẩm | Giá tiền ( đồng )/ 1 sp | Số lượng | | Kem đánh răng | 29 000đ |  | | Dầu gội đầu | 41 800đ |  | | Sữa tắm | 37 500đ |  |   \* Gợi ý:  + Cô Hà dự kiến mua gì? Số lượng?  + Ước lượng số tiền phải trả?  + Kiểm tra số tiền mình có?  + Điều chỉnh.  - Gọi HS chia sẻ bài làm của mình.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 5: ( Làm bài cá nhân)**    + Đây là loại phương tiện gì?  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc  - Tranh vẽ 3 sản phẩm mà cô Hà cần mua.  - HS làm bài nhóm 4  Làm tròn các số 29 000, 41 800, 37 500 đến hàng nghìn ta được các số 29 000, 42 000, 38 000.  Ước lượng số tiền để cô Hà mua đồ là:  29 000 + 42 000 + 38 000 = 109 000 (đồng)  Vì 109 000 > 100 000 nên cô Hà không đủ tiền mua các mặt hàng.  - HS chia sẻ bài  + Xe máy  - HS đọc yêu cầu.  Trả lời:  Làm tròn số 23 708 đến hàng nghìn ta được số 24 000.  Ước lượng mỗi tháng công ty đó bán được số chiếc xe máy là:  24 000 : 12 = 2 000 (chiếc)  Đáp số: 2 000 chiếc  - HS chia sẻ. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm .**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau: HS tham gia trò chơi “ Đi siêu thị”. Với mỗi bạn có 50 000 đồng. Mua ít nhất 4 sản phẩm khác nhau ( trong đó có 2 sản phẩm với giá 10 000 đ ).   |  |  | | --- | --- | | Tên sản phẩm | Giá tiền ( đồng )/1 sp | | Kem dừa | 10 000đ | | Bim bim | 10 000đ | | Sữa | 13 500đ | | Kẹo dẻo | 5 300 đ | | Bánh mì | 6 700 đ | | Kẹo mút | 3 500 đ | | Bim bim | 4 500 đ | | Ô tô ( đồ chơi ) | 10. 500đ | | Kem ốc quế | 7 800đ |   - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tham gia chơi, chia sẻ mình đã mua sản phẩm.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Toán (tăng)**

**LUYỆN TẬP CHIA CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Giúp HS củng cố, khắc sâu về chia cho số có hai chữ số (chia số có 4 chữ số cho số có 2 chữ số) .

- Vận dụng chia cho số có hai chữ số để làm các bài toán có kiến thức liên quan.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ chép bài 3

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Khởi động**  - Gọi HS nêu cách chia cho số có hai chữ số.  - Ta thực hiện theo thứ tự nào ?  - Trong phép chia có dư có đặc điểm gì?  - Yêu cầu hs vận dụng lấy ví dụ và thực hiện tính  - GV nhận xét  *Chốt: Muốn chia cho số có hai chữ số ta lấy số đã cho chia lần lượt từ trái sang phải. Nếu hai chữ số đầu của số bị chia nhỏ hơn số chia ta phải lấy đến ba chữ số đầu chia, chia cho đến hết thì thôi.* | - 2 HS nêu cách chia  - Từ trái sang phải  - Số dư nhỏ hơn số chia  - HS tự lấy ví dụ và thực hiện phép tính đó. |

**B. Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1**. Đặt tính rồi tính:  a, 3950 : 45 b, 3846 : 98  3814 : 76 2780 : 74  - Nhận dạng phép tính  - Nhắc lại các b­ước thực hiện phép chia cho số có 2 chữ số.  - Nhận xét, chữa  *Chốt cách thực hiện phép chia cho số có hai chữ số .*  **Bài 2.** Tính giá trị của biểu thức sau :  a) 6125 : 25 x 35  b, 197 x 6 + 6384 : 21  - Nêu cách tính các biểu thức trên.  - GV chấm Đ/S nhận xét.  *Củng cố thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức*.  **Bài 3:** (Bảng phụ)  Một trường tiểu học thuê xe chở học sinh đi xem xiếc. Có 8 xe đi đầu, mỗi xe chở 52 học sinh; 8 xe đi sau, mỗi xe chở 36 học sinh. Hỏi:  a) Trường đó có tất cả bao nhiêu học sinh đi xem xiếc?  b) Trung bình mỗi xe chở bao nhiêu học sinh?  GV hướng dẫn:  B1: Tìm học sinh trong 8 xe đi đầu  B2: Tìm học sinh trong 8 xe đi sau  B3: Tìm tổng số học sinh đi xem xiếc  B4: Tìm trung bình mỗi xe chở.  - Yêu cầu hs làm bài  - Gọi hs chữa bài, GV nhận xét  *Chốt:Bài toán tìm số TBC; cách giải dạng toán đó.*  **Bài 4**: Trong một phép chia một số cho 18 có thương là 224, số dư là số dư lớn nhất có thể có được trong phép chia này. Tìm số bị chia.  - Y/ c xác định số dư  - HS làm bài vào vở  + B1 : Tìm số dư lớn nhất  + B2: Tìm SBC  *GV chốt cách tìm số dư lớn nhất khi biết số chia, tìm số bị chia* | - HS đọc bài toán và làm bài vào vở  - 1 hs làm bảng lớp  - HS nhận xét chữa bài  - KKHS lấy thêm các phép tính khác    **HĐ cá nhân**  - HS nêu yêu cầu.  - HS tự làm vào vở  - 2HS chữa - Lớp NX, nêu thứ tự thực hiện.  **Hoạt động nhóm đôi**  - Đọc, phân tích bài toán  - Tóm tắt bài toán  - HS làm bài cá nhân vào vở.  - 1 hs làm bảng lớp trìh bày.  - HS nhận xét chữa bài  Đáp số : a, 704 học sinh  b, 44 học sinh  **HĐ nhóm 2**  - Đọc đề phân tích yêu cầu đề, TL nhóm đôi cách làm.  - Lập kế hoạch bài giải  (nhóm 2)  - Trình bày bài giải vào vở  Vì số chia là 12 nên số dư lớn nhất là: 18 - 1 = 17  Số bị chia là:  224 x 18 + 17 = 4049 |

1. **Vận dụng**

|  |  |
| --- | --- |
| Yêu cầu HS mỗi em lập 1 phép tính chia cho số có hai chữ số, tự làm cá nhân. | |
| - GV cho mỗi HS lập một phép tính, làm bài vào vở. | - Làm phép tính vào vở. |
| + Qua bài học hôm nay các em biết thêm kiến thức gì? | - HS: cách chia cho số có hai chữ số. |
| - GV nhận xét, tuyên dương. |  |
| - GV nhận xét giờ học. |  |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Tiếng Việt 7**

**BÀI VIẾT 2: VIẾT THƯ THĂM HỎI (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nắm được cấu tạo của một bức thư thăm hỏi; nêu được những việc cần làm để viết được một bức thư thăm hỏi.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: biết chia sẻ với tình cảm của tác giả qua bức thư gửi đi.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Khi viết một bức thư gồm mấy phần ?  + Câu 2: Nêu từng phần của một bức thư?  + Câu 3: Một bạn nêu lại đầy đủ nội dung của 3 phần của một bức thư.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu về văn viết thư ở lớp 4. | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: Khi viết một bức thư gồm 3 phần.  + Trả lời: gồm: Mở đầu; Nội dung chính;  Kết thúc  + Trả lời: HS nối tiếp nêu  - HS lắng nghe.  - Học sinh chú ý | | |
| **2. Nhận xét**  - Mục tiêu:  + Nắm được cấu tạo của một bức thư thăm hỏi; nêu được những việc cần làm để viết được một bức thư thăm hỏi.  + Phát triển năng lực văn học: biết chia sẻ với tình cảm của tác giả qua bức thư gửi đi.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 1: Đọc bức thư trong sách giáo khoa(BT1)**  - GV mời 1 HS đọc đề bài.  **-** GV mời 2 HS nối tiếp đọc bức thư. Cả lớp đọc thầm theo.  **A letter to a friend  Description automatically generated** | | -HS đọc yêu cầu  -2HS đọc nối tiếp bức thư | |
| **Hoạt động 2: trả lời câu hỏi (BT2)**  **-** GV mời HS đọc yêu cầu. Cả lớp đọc thầm theo.  -HS thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi:  + Bạn Hiền Trang gửi thư cho ai? Để làm gì?  + Bức thư gồm mấy đoạn? Nội dung của mỗi đoạn là gì?  + Bức thư thể hiện tình cảm của bạn Hiền Trang như thế nào?  - GV theo dõi hỗ trợ HS | | - HS đọc yêu cầu  -Thảo luận nhóm đôi làm bài.  +Bạn Hiền Trang gửi thư cho dì để chúc mừng dì mới đoạt Huy chương Bạc môn nhảy xa ở Đại hội Thể thao toàn quốc, thăm hỏi dì về đời sống và việc tập luyện ở Trung tâm thể thao.  + Trừ câu nêu địa điểm và ngày, tháng , năm viết thư; chữ kí và tên người viết thư, bức thư gồm 5 đoạn:  -Đoạn 1: (Dì yêu quý!) lời chào dì  -Đoạn 2:(từ Được tin…đến…sắp tới): chú mừng dì đạt huy chương Bạc.  -Đoạn 3: (từ Dì ơi…đến…yên tâm): thăm hỏi tình hình của dì.  -Đoạn 4: (từ về phần mình…đến…tập luyện nhé): Thông tin về tình hình của bản thân.  -Đoạn 5: (phần còn lại) lời chúc.  + Bức thư thể hiện niềm tự hào và sự quan tâm đến dì. | |
| **Hoạt động 3: Rút ra bài học (làm việc chung cả lớp)**  **-** GV mời một số HS đọc nội dung Bài học. Cả lớp đọc thầm theo.  A screenshot of a chat  Description automatically generated  - GV mời HS lắng nghe, gv nhấn mạnh ở một số ý ở Bài học.  - GV nhận xét, sửa sai và tuyên dương | | -Một số HS đọc nội dung  - HS lắng nghe, chú ý.  - HS chỉnh sửa theo hướng dẫn của GV | |
| **3.Luyện tập**  - Mục tiêu:  + Nắm được cấu tạo của một bức thư thăm hỏi; nêu được những việc cần làm để viết được một bức thư thăm hỏi.  + Phát triển năng lực văn học: biết chia sẻ với tình cảm của tác giả qua bức thư gửi đi.  - Cách tiến hành: | | | |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập -HS đọc yêu cầu  -1-2 HS xác định yêu cầu-HS xác định yêu cầu  +Em viết thư cho ai?  + Vì sao em viết thư thăm hỏi người đó  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4: Cùng -HS chú ý  nhau trao đổi thảo luận để viết một bức thư  dựa vào 5 việc theo quy tắc bàn tay:    A screenshot of a cell phone  Description automatically generated  -HS làm việc theo nhóm 4. Một số bạn đại -Đại diện HS đọc thư  diện đọc bức thư.  -HS khác nghe nhận xét bài bạn. -HS nhận xét  -GV nhận xét, chỉnh sửa.  -GV tuyên dương, khen HS | | | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: biết chia sẻ với tình cảm của tác giả qua bức thư gửi đi.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV chọn một số bức thư hay trong tiết học, đọc cho cả lớp nghe.  + Nêu gương phong cách viết sáng tạo của những bài viết hay để HS khác lắng nghe, học tập bạn.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | | - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe để học tập, rút kinh nghiệm |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Sinh hoạt**

**PHẦN 1: SINH HOẠT ĐỘI**

**I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Phát động phong trào học tập tốt chào mừng ngày thành lập QĐND Việt Nam.

- Giáo dục lòng biết ơn đối với các chú bộ đội, bồi dưỡng lòng yêu quê hương, đất nước đối với học sinh.

**II- ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

Các phân đội trưởng chuẩn bị nội dung nhận xét, xếp thi đua của tuần.

**III-TIẾN TRÌNH**

Nghi lễ: *Chi đội trưởng chỉ đạo buổi sinh hoạt*

**1. Chào cờ:**- Quốc ca - Đội ca.

- Khẩu hiệu:*Vì tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Vì lý tưởng của bác hồ vĩ đại.Sẵn sàng*

**2. Tuyên bố lý do - Giới thiệu đại biểu:** Nêu chủ đề tháng 12:

**3. Thông qua nội dung của buổi sinh hoạt.**

**IV- Đánh giá- nhận xét**

**Phần 1:** Đánh giá nhận xét của từng phân đội trong tuần

- Đi học đúng giờ, duy trì sĩ số.

- Thực hiện tốt các nền nếp, các quy định của trường và Đội đề ra.

- Tổng kết cuộc thi viết **‘ Em yêu biển đảo quê em**” và vẽ tranh “ **Màu áo chú bộ đội”**

- Tổng kết phong trào thi đua trong Liên đội.

- Đề nghị khen cá nhân

**Phần 2 :** Đánh giá chung của Chi đội trưởng*;* xếp loại từng phân đội

**Phần 3:** Ý kiến phát biểu của cô phụ trách:

- Nhận xét chung về thực hiện nề nếp..

**Phần 4:** Sinh hoạt văn nghệ:

**V- Kết thúc:** - Chào cờ: đứng nghiêm khoảng 1'

Hô đáp: Nghiêm! Chào cở chào!

**PHẦN 2: CHỦ ĐỀ 4: ỨNG XỬ NƠI CÔNG CỘNG**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG**

**ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS báo cáo được kết quả thực hiện các hoạt động đền ơn đáp nghĩa.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng tự tìm hiểu về hoạt động đền ơn đáp nghĩa.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thiết kế tranh sáng tạo, độc đáo và có ý nghĩa.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm về việc thực hiện đền ơn đáp nghĩa.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ đẻ hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát , thực hành để nhận ra khả năng của bản thân  - Cách tiến hành: | |
| - GV mời học sinh quan sát một số tranh ảnh các làng nghề truyền thống ở địa phương.      - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - Cả lớp quan sát tranh.  - Một số HS đưa ra ý kiến trả lời.  - HS lắng nghe, nhận xét. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:  + Học sinh nêu được kết quả thực hiện hoạt động đền ơn đáp nghĩa.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động đền ơn đáp nghĩa.**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc cả lớp***  - GV phổ biến yêu cầu hoạt động: Các nhóm chia sẻ về kết quả thực hiện hoạt động đền ơn đáp nghĩa theo gợi ý:  + Những việc em đã làm được?  + Kết quả thu được?  + Ý nghĩa của những việc làm đó?  + Cảm xúc của em sau khi thực hiện?  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe GV phổ biến yêu càu hoạt động.  + Tham gia thăm hỏi các gia đình liệt sĩ, vệ sinh đài tưởng các anh hùng liệt sĩ,...  + Hoàn thành công việc.  + Giúp em thêm hiểu hơn về cuộc sống, ghi nhớ những công lao của những người anh hùng.  - Tự hào về truyền thống quê hương chính là tự hào về nguồn gốc của mình, là nền tảng để xây dựng giá trị và sự tự tin của mỗi người.  - Lắng nghe và nhận xét bạn. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà hoàn thành phiếu tự đánh giá trong VBT. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

***Duyệt bài, ngày….tháng….năm 2024***

**Phó hiệu trưởng**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Nguyễn Thị Hằng**